

Mã văn bản: 35/CBTT-CTCP397
Số văn bản: 35
Ngày ban hành: 26/03/2026

TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../CBTT-CTCP397

Mạo Khê, ngày tháng 03 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước
và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông Công ty cổ phần 397.

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần 397

- Mã chứng khoán: BCB
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Yên Lãng 1, Phường Mạo Khê, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
- Số điện thoại: (020) 32211329 Fax: (020) 33871299
- Website: <http://www.congtycophan397.com.vn>
- Người thực hiện công bố thông tin: Trần Tiến Trung
- Chức vụ: Người được ủy quyền công bố thông tin, Trưởng phòng Tổ chức lao động

- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố

- Công ty Cổ phần 397 công bố dự thảo văn kiện ĐHCĐ thường niên năm 2026, kèm theo tài liệu như đính kèm đến Quý ủy ban, Quý Sở được biết và thực hiện công bố thông tin theo quy định.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần 397 vào ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại đường dẫn: <http://www.congtycophan397.com.vn>

- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!./

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu: VT, TCLĐ, O06.

* Tài liệu đính kèm:

- Dự thảo văn kiện ĐHCĐ thường niên năm 2026;



Trần Tiến Trung



TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC – CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Địa chỉ: Khu Yên Lãng I, P. Mạo Khê, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203.2211.329

Fax: 0203.3871.299

Email: ctycophan397@gmail.com

Website: www.congtycophan397.com.vn

DỰ THẢO

NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Thời gian: Từ 07h00' Thứ sáu ngày 24 tháng 04 năm 2026.

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần 397 - Khu Yên Lãng I, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh.

STT	Thời gian	Nội dung (dự kiến)	Chủ trì
1	07:00 – 07:30	- Đăng ký tham dự đại hội.	Ban tổ chức
2	07:30 – 08:00	- Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu - Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, cử Thư ký Đại hội, giới thiệu Ban kiểm phiếu, khai mạc Đại hội - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông; - Thông báo chương trình làm việc. - Thông qua Quy chế tổ chức tại Đại hội.	Ban tổ chức; Đoàn chủ tịch
3	08:00 - 08:40	Trình bày các báo cáo sau: - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026; - Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026; - Báo cáo tóm tắt tài chính sau kiểm toán năm 2025; - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026;	Đoàn chủ tịch; TB kiểm soát; Kế toán trưởng
4	08:40 - 09:40	Trình bày và thông qua các tờ trình sau: - Tờ trình Báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026 của Giám đốc; Báo cáo tình hình hoạt động của BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026; - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025; - Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026; - Tờ trình thông qua Phương án chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS, NQL và Người phụ trách	Đoàn chủ tịch



TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC – CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Địa chỉ: Khu Yên Lãng I, P. Mạo Khê, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203.2211.329

Fax: 0203.3871.299

Email: ctycophan397@gmail.com

Website: www.congtycophan397.com.vn

		<p>quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2025 và đề xuất chi trả năm 2026;</p> <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;- Tờ trình thông qua chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT công ty trong năm 2026;- Tờ trình thông qua việc sửa đổi Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty;- Tờ trình thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2026;- Tờ trình thông qua Phương án tiếp tục được sử dụng SQ, QNCN không phải là Người đại diện phần vốn của TCT đang làm việc tại Công ty.	
5	09:40 – 10:20	- Thảo luận tại Đại hội	Đoàn chủ tịch
6	10:20 – 10:30	- Thủ trưởng TCT Đông Bắc phát biểu chỉ đạo	Thủ trưởng TCT
7	10:30 – 10:45	- Nghỉ giải lao	
8	10:45 – 10:50	- Hướng dẫn biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội	Ban kiểm phiếu
9	10:50 – 11:10	- Biểu quyết các nội dung được thông qua tại Đại hội - Thông qua biên bản kiểm phiếu tại Đại hội	Đoàn chủ tịch
10	11:10 – 11:25	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết tại Đại hội	Thư ký, Chủ tọa
11	11:25 – 11:30	- Bế mạc	Ban tổ chức



DỰ THẢO

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN 397**

Được sự uỷ quyền của Hội đồng quản trị, Ban kiểm tra tư cách Cổ đông thay mặt Hội đồng quản trị và Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần 397 báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- Tổng số cổ đông được quyền tham dự Đại hội theo danh sách do Tổng công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp và lập tại ngày **02/03/2026** là **225** cổ đông, sở hữu **5.700.000** cổ phần, tương đương với **100%** tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (*trực tiếp hoặc thông qua uỷ quyền*) theo kết quả kiểm tra cập nhật đến 07h00' ngày 24/4/2026 là đại biểu, đại diện sở hữu cổ phần, tương đương với% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần 397.

Theo quy định của Luật số 59/2020/QH ngày 17/6/2020 được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV về việc ban hành Luật Doanh nghiệp; Quyết định số 1099/QĐ-CTCP397 ngày 29/5/2025 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần 397.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần 397 đã hội đủ các điều kiện để tiến hành theo quy định. Các cổ đông/Đại diện theo uỷ quyền của cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

ỦY VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ỦY VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Vũ Đức Giang

Nguyễn Đình Thắng

Nguyễn Đình Thuận



QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Căn cứ Luật số 59/2020/QH ngày 17/6/2020 được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV về việc ban hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của quốc hội về việc quy định các hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực chứng khoán; tổ chức thị trường chứng khoán; quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 1099/QĐ-CTCP397 ngày 29/5/2025 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần 397;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐQT ngày 22/01/2026 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Để đại hội làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và những quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 397 xây dựng Quy chế làm việc của Đại hội với những nội dung cụ thể như sau:

Mục tiêu:

Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.

Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1.1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào ngày 24/04/2026 của Công ty cổ phần 397 (sau đây gọi tắt là "Công ty").

1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông/đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên

Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 02/03/2026 do Tổng công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (TCTLK&BTCK Việt Nam) cung cấp hoặc đại diện theo ủy quyền và khách mời.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền

4.1. Quyền của các cổ đông/đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội

4.1.1. Tất cả các cổ đông/đại diện theo ủy quyền đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

4.1.2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Thông báo mời họp; Giấy uỷ quyền (nếu có) nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận tài liệu của Đại hội.

4.1.3. Ngoài các tài liệu được phát trong Đại hội, mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội còn được phát 01 Thẻ biểu quyết; 01 Phiếu biểu quyết, trên đó có ghi mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được ủy quyền.

4.1.4. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông/đại diện theo ủy quyền đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

4.2. Nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội

4.2.1. Trang phục của cổ đông/đại diện theo ủy quyền đến tham dự Đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng (Quân nhân mang mặc quân phục thường dùng mùa hè).

4.2.2. Các cổ đông/đại diện theo ủy quyền tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

4.2.3. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này.

4.2.4. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

5.1. Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, giữ vai trò là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền phải là thành viên trong Hội đồng quản trị.

5.2. Chủ tọa Đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.

b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong Ban Tổ chức (trước khi Đại hội bắt đầu), Đoàn chủ tịch (trong quá trình diễn ra Đại hội) để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định.

c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

d) Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch

6.1. Đoàn chủ tịch: gồm Chủ tịch và một số ủy viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

6.2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

- Là cơ quan cao nhất điều hành các công việc tại Đại hội.
- Hướng dẫn và giải đáp các thắc mắc của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền về các vấn đề nêu ra trong nội dung chương trình Đại hội.
- Điều hành và chủ trì việc biểu quyết thông qua các vấn đề được nêu trong Đại hội theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

7.1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định và được Đại hội thông qua, có nhiệm vụ hỗ trợ Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội được thành công, ghi nhận

và lập biên bản họp Đại hội.

7.2. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội.

7.3. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

7.4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đoàn chủ tịch phân công trong thời gian Đại hội tạm nghỉ.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu

8.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội thành lập, có trách nhiệm:

a) Lập danh sách cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra Đại hội.

b) Thu và kiểm tra các Thông báo mời họp, giấy uỷ quyền tham dự Đại hội.

c) Kiểm tra cổ đông/đại diện theo ủy quyền đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.

d) Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước Đại hội.

e) Phát tài liệu họp, Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết cho các cổ đông/đại diện theo ủy quyền trước khi vào hội trường.

8.2. Ban kiểm phiếu: Ban Kiểm phiếu có 05 (năm) thành viên, bao gồm 01 Trưởng ban và 04 thành viên do Chủ toạ giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua. Những người tham gia Ban kiểm phiếu không đồng thời là thành viên Ban Thư ký Đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội, sau đó nộp Biên bản cho Chủ toạ Đại hội.

8.3. Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông do Tổng công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp và

chốt ngày cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội là 02/3/2026

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

10.1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.

10.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc biểu quyết qua Phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện theo ủy quyền.

11.1. Những vấn đề sau đây được biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

- a) Thông qua chương trình làm việc của Đại hội;
- b) Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;
- c) Bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban kiểm phiếu;
- d) Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội;
- e) Và một số nội dung khác phát sinh ngoài nội dung, chương trình Đại hội và theo điều khiển của Chủ tọa Đại hội.

Việc biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết để lấy ý kiến đối với các nội dung nêu trên được tiến hành như sau: khi biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết có ghi “Số cổ phần” sở hữu và/hoặc đại diện phải được hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu **Tán thành; Không tán thành; hoặc Không có ý kiến** để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

11.2. Biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo/Tờ trình tại Đại hội được biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết và được thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án: **Tán thành** hoặc **Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến** vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

a) Các cổ đông/đại diện theo ủy quyền bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông/đại diện theo ủy quyền cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 20 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông/đại diện theo ủy quyền không tham gia bỏ phiếu được coi như **Không có ý kiến**;

- Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với

điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông/đại diện theo ủy quyền.

b) Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

c) Các Phiếu biểu quyết **Không hợp lệ** sẽ không được tính bao gồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra, không có dấu của Công ty và không có chữ ký xác nhận của cổ đông/đại diện theo ủy quyền;

- Phiếu bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;

- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;

- Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó **Không hợp lệ**.

11.3. Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 51% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 11.4.

11.4. Đối với các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật DN.

Điều 12. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội không thành

12.1. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 9 Quy chế này thì Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội lần thứ nhất không thành.

12.2. Trong Đại hội triệu tập lại (Đại hội lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp Đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập Đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần 3.

12.3. Trong Đại hội lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của Đại hội.

Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Ban Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

CHƯƠNG IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 14. Một số quy định khác

14.1. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội khi muốn phát biểu

ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông/đại diện theo ủy quyền phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông/đại diện theo ủy quyền.

14.2. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền sẽ bị Đoàn chủ tịch Đại hội trút quyền tham dự Đại hội khi cố tình không chấp hành các quy định của Đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này bao gồm 5 chương, 15 điều, được áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần 397 diễn ra vào ngày 24 tháng 04 năm 2026 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Đình Kỳ

DỰ THẢO

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Thực hiện Quyết định số 1099/QĐ-CTCP397 ngày 29/5/2025 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần 397;

Thực hiện Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 397 báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 với các nội dung sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty cổ phần 397 (tiền thân là Công ty TNHH MTV 397) hoạt động theo Luật doanh nghiệp Việt Nam, có trụ sở tại khu Yên Lãng I, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lần đầu ngày 25/10/2010 và đăng ký thay đổi lần 8 ngày 29/7/2025, mã số doanh nghiệp là 5701435907 do Phòng quản lý doanh nghiệp - Sở tài chính tỉnh Quảng Ninh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 57.000.000.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi bảy tỷ đồng Việt Nam). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.700.000 cổ phần (năm triệu bảy trăm nghìn cổ phần), mệnh giá một cổ phần: 10.000 đồng (mười nghìn đồng Việt Nam).

Trong đó:

- Cổ đông nhà nước - Tổng công ty Đông Bắc: 2.907.000 cổ phần (hai triệu chín trăm lẻ bảy nghìn cổ phần), trị giá 29.070.000.000 đồng (hai mươi chín tỷ không trăm bảy mươi triệu đồng Việt Nam), chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ.

- Các cổ đông khác: 2.793.000 cổ phần (hai triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn cổ phần), trị giá 27.930.000.000 đồng (hai mươi bảy tỷ, chín trăm ba mươi triệu đồng Việt Nam), tương ứng 49% vốn điều lệ.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội: mã số BCB.

Tổ chức biên chế Công ty:

- Hội đồng quản trị Công ty 05 thành viên gồm:

+ Chủ tịch HĐQT hoạt động chuyên trách: 01 người

+ Thành viên Hội đồng quản trị hoạt động không chuyên trách: 04 người (trong đó có 02 thành viên HĐQT không tham gia điều hành);

- Ban kiểm soát 03 thành viên gồm:

+ Trưởng ban kiểm soát hoạt động chuyên trách: 01 người

+ Thành viên Ban kiểm soát hoạt động không chuyên trách: 02 người (trong đó có 01 kiểm soát viên không làm việc tại công ty).

- Bộ máy giúp việc: 08 cơ quan chuyên môn.

- Các đơn vị trực thuộc: 01 công trường; 02 phân xưởng; 01 đội bảo vệ.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2025

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025 là năm có nhiều sự biến động lớn, Tổng công ty Đông Bắc chuyển đổi thành Binh đoàn 19, đồng thời thực hiện thêm nhiều nhiệm vụ về công tác quân sự quốc phòng, công tác tiêu thụ của Tổng công ty còn gặp nhiều khó khăn, lượng than còn tồn kho nhiều... Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, mỏ vỉa không ổn định; xe, máy, trang thiết bị xuống cấp, thời gian sửa chữa kéo dài; công tác khoan, nổ mìn, đổ thải gặp nhiều khó khăn; tình hình thế giới vẫn còn ảnh hưởng lớn của cuộc chiến tranh Nga và Ucraina; tình hình chiến sự khu vực Trung Đông phức tạp, không ổn định... dẫn đến giá cả đầu vào biến động phần nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đến giá thành sản xuất, việc làm, thu nhập của Người lao động.

Trong bối cảnh khó khăn chung Hội đồng quản trị, ban Giám đốc Công ty đã chủ động khắc phục khó khăn, tập trung chỉ đạo, điều hành đơn vị, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã đề ra. Doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước đều đảm bảo chỉ tiêu; bảo toàn vốn Nhà nước và của các cổ đông; việc làm, thu nhập của người lao động ngày càng được cải thiện, nâng cao; tạo sự tin tưởng cho các nhà đầu tư chiến lược. Một số chỉ tiêu cơ bản :

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ TH/KH (%)
Vốn điều lệ	Tr.đồng	57.000	57.000	100
Bốc xúc đất đá	m ³	10.388.000	10.387.670	100,00
SX than nguyên khai	Tấn	1.000.000	1.000.088	100,01
Giao than (than sạch + than sạch trong NK)	Tấn	910.000	911.883,93	100,21
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đồng	915.974,65	979.901,8	106,98
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	25.000	26.028,71	104,11
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	20.000	19.370,25	96,85
Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	222.165,53	225.794,35	101,63
Tiền lương bình quân	Trđ/ng-th	17,407	18,368	105,52
Thu nhập bình quân	Trđ/ng-th	18,484	19,493	105,46

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025)

*) Năm 2025 một số chỉ tiêu có sự thay đổi so với phương hướng thực hiện nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua.

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH theo Nghị quyết năm 2025	KH sau khi điều chỉnh năm 2025	Chênh lệch
1	Doanh thu	Tr.đồng	912.392,74	915.974,65	3.581,91
2	Tiền lương bình quân	1000/ng-th	17.348	17.407	59

2. Về thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025

Công ty cổ phần 397 triển khai thực hiện một số nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 gồm:

2.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025 trong năm 2026:

Lợi nhuận sau thuế năm 2025: 19.370,25 Tr.đồng

Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025: 19.370,25 Tr.đồng

- Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp 19,99 % (LNST): 3.871,95 Tr.đồng

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của NLĐ 18,04% LNST: 3.493,95 Tr.đồng

Trong đó:

• Quỹ khen thưởng của NLĐ 9,02% LNST: 1.746,976 Tr.đồng

• Quỹ phúc lợi của NLĐ 9,02% LNST: 1.746,976 Tr.đồng

+ Quỹ thưởng của TVHĐQT, TBKS và BDH 1,95% LNST: 377,99 Tr.đồng

- Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản là 80,01% (LNST): 15.498,3 Tr.đồng. Trong đó:

+ Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 27,19 %/vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 2.719 đồng).

2.2. Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT:

- Chi trả tiền lương của năm 2025 là: 1.464,00 triệu đồng

- Chi trả thù lao của năm 2025 là: 168,00 triệu đồng.

2.3. Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của BKS:

- Chi trả tiền lương của năm 2025 là: 336,00 triệu đồng

- Chi trả thù lao của năm 2025 là: 48,00 triệu đồng.

2.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Công ty đã ký hợp đồng với Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị đã thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

3. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp và các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ của Công ty và Luật doanh nghiệp.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ.

a. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026

- Trong năm HĐQT tổ chức họp thông qua các nội dung là 14 cuộc họp, 100% thành viên đều tham gia đầy đủ các ý kiến đóng góp.

(có phụ lục kèm theo báo cáo)

b. Các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- Công ty tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và ra Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông để thống nhất các nội dung cần chỉ đạo và thực hiện năm 2025.

c. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2025

- Hội đồng quản trị đã ban hành 14 Nghị quyết, quyết định về tình hình hoạt động của Công ty

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành bình quân năm 2025 là 02 người, gồm:

1. Ông Văn Trung Tuyên
2. Bà Trần Thị Thu Hương

Các ông, bà thành viên HĐQT không tham gia điều hành đều là những người có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý và điều hành các công ty cổ phần. Các thành viên HĐQT này đã đóng góp tích cực trong việc xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất của công ty.

4. Báo cáo giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của HĐQT

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Giám đốc đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành sản xuất, kinh doanh, báo cáo kịp thời các nội dung đề nghị và trình HĐQT xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT. Tổ chức triển khai hoạt động SXKD phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật;

- Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ về tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty theo quy định của HĐQT.

- Thực hiện tốt Quy chế quản trị nội bộ; phân công nhiệm vụ cho các đồng chí trong Ban Giám đốc; thường xuyên duy trì chế độ giao ban, hội ý để đánh giá kết quả đã thực hiện và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện trong thời gian tiếp theo.

- Bám sát kế hoạch Tổng công ty, chủ động điều hành sản xuất linh hoạt, hợp lý, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ; xây dựng quy chế khoán quản trị chi phí giá

thành theo đúng hướng dẫn của Tổng công ty và các quy định chung của Nhà nước; thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên về các giải pháp tiết giảm chi phí sản xuất.

- Chấp hành nghiêm quy trình quy phạm trong sản xuất, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, bổ sung các phương án đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Rà soát, lập phương án, tổ chức thi công các công trình phòng chống mưa bão, công trình môi trường.

- Thường xuyên kiện toàn sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức biên chế, lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực quản lý, đào tạo nâng cao tay nghề, nâng bậc cho công nhân lành nghề, thợ bậc cao...đảm bảo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện tốt công tác trả lương và các chế độ cho người lao động. Chính sách phúc lợi cho CBCNV ngày càng được quan tâm, chú trọng.

- Chỉ đạo việc quản lý, điều hành và vận hành thiết bị đúng theo quy trình, quy phạm kỹ thuật, phát huy cao nhất năng suất thiết bị, không để xảy ra mất an toàn; Bảo đảm tốt việc cung cấp thiết bị, vật tư, nhiên liệu, sửa chữa phục vụ sản xuất; Thực hiện tốt Cuộc vận động 50 về "Quản lý, khai thác vũ khí, trang thiết bị kỹ thuật tốt, bền, an toàn, tiết kiệm và an toàn giao thông" ; Rà soát, xây dựng hoàn thiện quy định, định mức sử dụng, chi phí vật tư, nhiên liệu trên cơ sở định mức quy định của Tổng công ty Đông Bắc.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

1. Mục tiêu

Quán triệt và triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả, đúng pháp luật; Phối hợp với Tổng công ty Đông Bắc trong việc hoàn chỉnh các thủ tục và triển khai dự án khai thác lộ thiên kết hợp với cải tạo các hồ mỏ Nam Tràng Bạch đúng quy định của pháp luật; Phân đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị năm 2026.

2. Định hướng – nhiệm vụ trọng tâm 2026

“Năm 2026, dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump đã đưa ra nhiều chính sách mới khó lường, áp thuế cao đối với một số nước trên thế giới trong đó có Việt Nam; thế giới đối mặt với nhiều rủi ro; tình hình chiến sự giữa Nga và Ucraina vẫn tiếp tục diễn biến, tình hình chiến sự khu vực Trung Đông phức tạp, không ổn định, xung đột giữa Mỹ, Israel và IRAN bùng phát và ngày càng gia tăng; Mỹ và Venezuela, Israel với các nước hồi giáo Trung đông... dẫn đến giá cả dầu vào biến động thất thường (xăng, dầu, thuốc nổ, vật tư...), đặc biệt giá xăng, dầu tăng vọt đột biến đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, làm ảnh hưởng không nhỏ đến giá thành sản xuất ; ảnh hưởng việc làm, thu nhập của Người lao động.... Tình hình trong nước, Đảng và Chính phủ đã thực hiện cải tổ, sắp xếp mạnh mẽ lại cơ cấu tổ chức chính quyền từ 63 tỉnh thành xuống còn 34 tỉnh thành, bộ máy hành chính các cấp được sắp xếp lại theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu lực, hiệu quả. Nền kinh tế trong nước tiếp tục phục hồi mạnh mẽ, nhưng sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức ...; nhu cầu than cho sản xuất điện và các hộ sử dụng khác dự kiến tiếp tục

duy trì ở mức cao, Công ty tiếp tục sản xuất kinh doanh theo sản lượng được Tổng công ty Đông Bắc giao tại mỏ Nam Tràng Bạch; tuy nhiên giá nguyên, nhiên vật liệu có nhiều biến động, các khoản thuế phí chiếm tỷ trọng cao trong giá thành sản xuất, cùng với những khó khăn về điều kiện khai thác, giải phóng mặt bằng, một số xe, máy, thiết bị đã xuống cấp chưa được đầu tư mới, ... sẽ tác động ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, HĐQT, Ban Giám đốc, người lao động Công ty quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu cụ thể sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026
1	Bốc xúc đất đá	M ³	12.270.000
2	SX than nguyên khai	Tấn	1.000.000
3	Giao than (than sạch + than sạch trong NK)	Tấn	910.200
4	Doanh thu	Tr.đồng	932.752,28
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	25.000
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	20.000
7	Lợi nhuận sau thuế chi trả cổ tức dự kiến	Tr.đồng	16.000
8	Tiền lương bình quân	Tr.đồng	21,10
9	Dự kiến tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	28,07

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

- Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026: 20.000 Tr.đồng
- Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (20% LNST): 4.000 Tr.đồng
 - + Quỹ khen thưởng, phúc lợi của NLĐ 18,42% LNST: 3.684 Tr.đồng
 - Quỹ khen thưởng của NLĐ 9,21% LNST: 1.842 Tr.đồng
 - Quỹ phúc lợi của NLĐ 9,21% LNST: 1.842 Tr.đồng
 - + Quỹ thưởng của Thành viên Hội đồng quản trị, TB Kiểm soát và Ban điều hành Công ty 1,58% LNST: 316 Tr.đồng
 - Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức bằng tiền 80% (LNST): 16.000 Tr.đồng

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty cùng Ban Giám đốc xây dựng chi tiết phương án và các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bao gồm:

2.1. Phát huy tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm, chủ động, linh hoạt trong điều hành sản xuất, đảm bảo đúng số lượng, cơ cấu chủng loại, phẩm cấp để tiêu thụ than theo kế hoạch; thực hiện chặt chẽ công tác quản trị, tiết giảm chi phí tối thiểu 7%, để hoàn thành toàn diện kế hoạch SXKD và chỉ tiêu lợi nhuận 2026 (Giá trị tiết giảm 7% CPSX đơn vị xây dựng phương án phù hợp với điều kiện sản xuất và tình hình thực tế để triển khai thực hiện đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2026).

2.2. Thực hiện tốt công tác tổ chức biên chế, rà soát lực lượng lao động, bố trí sắp xếp hợp lý cho hoạt động sản xuất kinh doanh, thường xuyên đảm bảo đủ việc làm, thu nhập cho người lao động. Tăng cường đầu tư phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; có chính sách, biện pháp thích đáng thu hút công nhân có tay nghề cao.

2.3. Thực hiện tốt Quy chế đầu tư xây dựng cơ bản, đáp ứng theo yêu cầu nhiệm vụ được giao. Chủ động phối hợp với Tổng công ty Đông Bắc và UBND phường Hoàng Quế, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục thực hiện tháo gỡ khó khăn trong thực hiện dự án mỏ Nam Tràng Bạch. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên đầu tư cho sản xuất than. Phối hợp với Tổng công ty Đông Bắc sớm triển khai và hoàn thành các công trình bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất.

2.4. Thực hiện hiệu quả chương trình "Tự chủ an toàn", gắn trách nhiệm về công tác đảm bảo an toàn đối với cán bộ chỉ huy các cơ quan, đơn vị; thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; đảm bảo an toàn tuyệt đối trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia giao thông; phấn đấu năm 2025 đơn vị giữ vững danh hiệu "An toàn - VSLĐ xuất sắc".

2.5. Thực hiện tốt Quy chế quản lý tài chính. Huy động, quản lý chặt chẽ nguồn vốn đảm bảo cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, các dự án bảo đảm tiết giảm chi phí sản xuất. Chấp hành nghiêm chế độ kiểm toán và quy định của cấp trên. Bảo toàn vốn của chủ sở hữu. Tài chính đơn vị lành mạnh.

2.6. Để ổn định biên chế tổ chức của Công ty cũng như đảm bảo chế độ, chính sách cho đối tượng là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp không phải là người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đông Bắc hiện đang công tác tại đơn vị. Công ty đề xuất Tổng công ty Đông Bắc đề nghị với Bộ Quốc phòng được giữ lại làm việc tại công ty cổ phần đối với số sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp đến khi đủ một trong các điều kiện hưởng lương hưu theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 157/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân, dân quân thường trực và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, Điều 13 Thông tư số 90/TT-BQP ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện bảo hiểm xã hội đối với quân nhân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, khi đủ điều kiện nghỉ hưu thì giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành".

Phát huy kết quả thực hiện năm 2025 và khắc phục những tồn tại, hạn chế, Hội đồng quản trị, ban Giám đốc và cán bộ công nhân viên, người lao động Công ty cổ phần 397 quyết tâm chủ động, sáng tạo, đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, phát huy trí tuệ tạo nên sức mạnh tổng hợp nhằm phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch mà Đại hội đã đề ra, xây dựng Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đơn vị VMTD./.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Đình Kỳ

PHỤ LỤC

Nghị quyết, quyết định định tại các cuộc họp HĐQT năm 2025

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày, tháng thông qua	Nội dung
1	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐQT	16/01/2025	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông báo ý kiến của Công ty mẹ - Tổng công ty Đông Bắc vào dự thảo quy chế quản lý, sử dụng tài sản cố định của công ty cổ phần 397; 2. Thông qua kế hoạch sửa chữa trung đại tu TTBKT của công ty năm 2025. 3. Thông qua việc ban hành định mức sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu năm 2025; 4. Thông qua quy chế Quản trị chi phí kinh doanh trong Công ty Cổ phần 397; 5. Thông qua quy định chức năng , nhiệm vụ trong công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, khoán quản trị chi phí và tổng hợp giá thành theo công đoạn sản xuất trong Công ty cổ phần 397; 6. Thông báo nội dung thuê ngoài phục vụ sản xuất năm 2025; 7. Thông báo phương án quản lý, vận hành các hệ thống trạm bơm cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho khu vực phía Đông thành phố Đông Triều năm 2025; 8. Thông qua kế hoạch sản xuất than và các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ chủ yếu năm 2025; 9. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và xây dựng đơn vị năm 2025; 10. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch lao động tiền lương năm 2025; 11. Thông qua công tác cán bộ; 12. Báo cáo dự thảo Đề án cơ cấu lại Công ty mẹ - Tổng công ty Đông Bắc đến năm 2025;
2	Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐQT	24/01/2025	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua việc gia hạn hợp đồng thuê nhà điều hành phục vụ sản xuất công trường, phân xưởng.
3	Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐQT	12/02/2025	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phê chuẩn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. 2. Thông qua quy định quản lý công tác Cơ điện Vận tải của công ty Cổ phần 397.
4	Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐQT	12/03/2025	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua khối lượng thuê ngoài năm 2025; 2. Thông qua kế hoạch sửa chữa trung đại tu TTBKT năm 2025 (điều chỉnh) của Công ty. 3. Thông qua nội dung ký hợp đồng cung ứng xăng dầu với công ty xây dựng Công nghiệp mỏ chi nhánh

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày, tháng thông qua	Nội dung
			TCT Đông Bắc.
5	Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐQT	24/03/2025	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua dự thảo văn kiện ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; 2. Thông qua kết quả báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024; 3. Thông qua đề án sắp xếp chuyển đổi sở hữu Công ty; 4. Thông qua nội dung đề nghị TCT Đông Bắc phê duyệt phương án xử lý đất đá chống sạt lở bờ trụ via 1-20(24a) khai trường khu II mỏ Nam Tràng Bạch.
6	Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐQT	08/04/2025	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua nội dung đánh giá đối với cán bộ quản lý, người đại diện trong Công ty năm 2024;
7	Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐQT	12/05/2025	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền cho Cổ đông Công ty. 2. Thông qua nội dung kế hoạch xử lý trang thiết bị kỹ thuật thuê hoạt động sau khi hết thời hạn thuê.
8	Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐQT	28/05/2025	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch lao động tiền lương năm 2025 của Công ty cổ phần 397; 2. Thông qua lựa chọn đối tác cung cấp dịch vụ kiểm toán và tư vấn tài chính thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 và dự thảo các quy chế, quy định áp dụng trong Công ty.
9	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT	21/06/2025	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua nội dung phương án xử lý đất đá chống sạt lở bờ trụ via 1-20(24a) khai trường khu II mỏ Nam Tràng Bạch. 2. Thông qua nội dung tổng hợp chi phí sử dụng nguồn chi phí tập trung của Công ty.
10	Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐQT	11/07/2025	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông báo văn bản số 5142/ĐB-KTCN ngày 25/06/2025 của TCT Đông Bắc về việc thông báo điều chỉnh kế hoạch sản xuất than và các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ chủ yếu năm 2025 của Công ty cổ phần 397 2. Thông báo văn bản số 5255/ĐB-KH ngày 30/06/2025 của TCT Đông Bắc về việc thông báo điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần 397 3. Thông báo văn bản số 5339/ĐB-TCLĐ ngày 30/06/2025 của TCT Đông Bắc về việc thông báo điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch lao động tiền lương năm 2025 Công ty cổ phần 397
11	Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐQT	15/09/2025	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua kết quả báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 đã được kiểm toán kết thúc ngày 30/06/2025 2. Thông qua nội dung đề nghị TCT Đông Bắc đồng ý bổ sung khối lượng thuê ngoài phục vụ sản xuất năm 2025 3. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 và dự kiến 6 tháng cuối năm 2025 4. Thông qua quy chế tiền lương của Công ty cổ phần

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày, tháng thông qua	Nội dung
			397 5. Thông qua về việc Công ty CP xây dựng và thương mại Thổ Huân thôi không còn là cổ đông lớn của Công ty cổ phần 397 6. Thông qua công tác cán bộ
12	Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐQT	03/10/2025	1. Thông báo văn bản số 7870/ĐB-KH ngày 26/09/2025 của TCT Đông Bắc về việc bổ sung kế hoạch khối lượng thuê ngoài năm 2025
13	Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐQT	11/11/2025	1. Thông qua dự thảo quy định chế độ làm việc, học tập, sinh hoạt và chi tiêu nội bộ được áp dụng trong nội bộ của công ty cổ phần 397 2. Thông báo kế hoạch kiểm toán độc lập của chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY tại công ty cổ phần 397 3. Thông qua nội dung dự kiến khối lượng và giá trị thuê ngoài năm 2026 4. thông báo văn bản số 8391/ĐB-KTCN ngày 14/10/2025 của TCT Đông Bắc về việc triển khai thực hiện phương án nổ mìn (lập bổ sung cho các vị trí nổ mìn cần bảo vệ thuộc khu II mỏ Nam Tràng Bạch) 5. Thông báo quyết định số 9088/QĐ-ĐB ngày 05/11/2025 của TCT Đông Bắc về việc ban hành đơn giá thuê ngoài năm 2026 6. Thông báo văn bản số 9093/ĐB-KH ngày 05/11/2025 của TCT Đông Bắc về việc thông báo, tạm giao kế hoạch khối lượng thuê ngoài phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2026 của công ty cổ phần 397
14	Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐQT	22/12/2025	1. Thông qua nội dung khen thưởng cho cán bộ, công nhân viên và người lao động năm 2025. 2. Thông báo kế hoạch kiểm kê, kiểm toán tại thời điểm 31/12/2025 3. Thông báo nội dung hợp đồng thuê nổ mìn phục vụ sản xuất năm 2026 tại mỏ Nam Tràng Bạch



DỰ THẢO

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty; Quy chế hoạt động Ban kiểm soát của Công ty cổ phần 397 được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần 397 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY số 223/2026/UHYHN-BCKT ngày 19/03/2026.

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần 397 báo cáo tình hình và kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 với các nội dung sau:

I. Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2025

1.1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại điều lệ do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên thông qua. Ban kiểm soát hoạt động tuân thủ chặt chẽ theo Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Ban kiểm soát đã ban hành. Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) Công ty trên một số lĩnh vực trọng yếu như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, các quy chế ban hành nội bộ. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) giám sát thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ, tình hình thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong việc quản lý điều hành của Công ty.

- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD hàng quý/năm. Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Thực hiện thẩm định, phân tích báo cáo tài chính quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm 2025.

- Tích cực phối hợp, hỗ trợ HĐQT và Ban Giám đốc trong việc rà soát, ban hành các Quy chế, Quy định quản trị nội bộ của Công ty.

- Thực hiện thẩm định, phân tích báo cáo tài chính quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm 2025.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng quản lý của Nhà nước, các đoàn kiểm tra của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất

kinh doanh tại đơn vị, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Kết quả thực hiện công tác giám sát năm 2025 như sau:

- Tham gia thường xuyên, đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, đồng chí Trưởng Ban kiểm soát đã có nhiều ý kiến đóng góp về các nội dung báo cáo trình HĐQT, các quy chế và hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước.

- Qua kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã triển khai đồng bộ, toàn diện các mặt công tác; chỉ đạo, điều hành công tác sản xuất linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường quản trị chi phí giá thành, hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD, xây dựng đơn vị năm 2025, đạt lợi nhuận định mức TCT giao. Việc làm, thu nhập và đời sống của cán bộ, CNV, người lao động đảm bảo ổn định, nâng cao rõ rệt.

- Xem xét thẩm định các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm 2025. Trên cơ sở đó Ban kiểm soát báo cáo HĐQT và đề xuất một số giải pháp phù hợp cho năm tài chính và các kỳ tài chính tiếp theo đảm bảo hiệu quả.

Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ của Công ty và các nội dung trong kế hoạch hoạt động năm 2025. Thực hiện công tác kiểm tra trên cơ sở báo cáo của các cơ quan trong Công ty, giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra, kiểm toán độc lập. Thông qua các nhiệm vụ cụ thể trên, Ban kiểm soát đã đóng góp vào gia tăng lợi ích cho các cổ đông trong Công ty.

Trong năm 2025, các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong công tác giám sát hoạt động của Công ty.

- Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2025 thực hiện theo Nghị quyết đã được thông qua của ĐHĐCĐ năm 2025, cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)	Ghi chú
1	Bùi Quang Hưng	Trưởng BKS		Chuyên trách
2	Nguyễn Đình Luân	Thành viên BKS	8.000.000	Miễn nhiệm ngày 18/4/2025
3	Nguyễn Thị Vân	Thành viên BKS	16.000.000	Bỏ nhiệm ngày 18/4/2025
4	Mai Xuân Trường	Thành viên BKS	24.000.000	
	Tổng cộng		48.000.000	

1.2. Kết quả thẩm định BCTC

- Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. Báo cáo tài chính đã thực hiện theo chế độ kế toán quy định trong Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và chính sách pháp luật Nhà nước, quy định của Luật kế toán, Luật Thuế, các Quy chế của Tổng công ty cũng như Quy chế, Điều lệ của đơn vị.

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 - Công ty cổ phần 397

a) Bảng cân đối kế toán

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2025
I	Tổng tài sản	đồng	284.938.791.327	211.679.713.930
1	Tài sản ngắn hạn	"	35.247.505.582	42.012.382.592
2	Tài sản dài hạn	"	249.691.285.745	169.667.331.338
II	Tổng nợ phải thu	đồng	57.387.750.347	68.287.145.488
1	Nợ phải thu ngắn hạn	"	15.657.375.904	20.735.159.648
2	Nợ phải thu dài hạn	"	41.730.374.443	47.551.985.840
III	Tổng nợ phải trả	đồng	206.738.969.686	135.028.065.982
1	Nợ phải trả ngắn hạn	"	167.808.719.669	89.598.212.436
2	Nợ phải trả dài hạn	"	38.930.250.017	45.429.853.546
IV	Vốn chủ sở hữu	đồng	78.199.821.641	76.651.647.948
	Trong đó vốn góp của CSH	"	57.000.000.000	57.000.000.000

b) Kết quả sản xuất kinh doanh

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025
1	Tổng doanh thu + thu nhập khác	đồng	1.072.379.561.771	979.901.794.293
2	Tổng chi phí	đồng	1.046.078.846.054	953.873.080.115
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	26.300.715.717	26.028.714.178
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	20.026.753.395	19.370.252.619

c) Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
I	Giá vốn hàng bán	đồng	959.306.222.579	905.254.362.499
II	Hàng tồn kho bình quân	đồng	11.534.021.377	14.569.353.177
III	Tài sản bình quân	đồng	313.167.661.714	258.337.363.773
IV	Vốn chủ sở hữu bình quân	đồng	56.204.247.877	81.503.633.715
V	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSNH/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,21	0,47
2	Hệ số thanh toán nhanh ((=TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,16	0,36
VI	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,72	0,63
2	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	2,67	1,75
VII	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	Vòng	83,17	62,13
2	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tài sản bình quân)	Vòng	3,42	3,78
VIII	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,87	1,99
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	35,16	33,98
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tài sản bình quân (ROA)	%	6,39	7,50

Thông qua các chỉ số tài chính trên cho thấy tình hình tài chính của Công ty Cổ phần 397 lành mạnh và bảo toàn vốn. Ban kiểm soát thống nhất các vấn đề cần lưu ý và nhấn mạnh do tổ chức Kiểm toán độc lập đã nêu trong Biên bản kiểm toán.

Năm 2025, tổng lợi nhuận trước thuế trên BCTC của đơn vị là: 26.028,71 tr.đ; Lợi nhuận sau thuế phân phối là: 19.370,25 tr.đ; giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên 1 cổ phiếu: 2.718 đồng/1 cổ phiếu.

1.3. Kết quả giám sát HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát tiến hành kiểm tra, giám sát đối với các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý. Qua quá trình kiểm tra, giám sát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Giám đốc, Ban kiểm soát công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định. Ban giám đốc đã triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua và kế hoạch SXKD điều chỉnh TCT giao cho đơn vị năm 2025.

- Qua quá trình kiểm tra, giám sát các cán bộ quản lý của Công ty đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD, đạt hiệu quả. Hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật, định hướng hoạt động SXKD của Công ty ổn định và phát triển, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025.

- Ban kiểm soát đồng ý với chính sách tài chính, đầu tư phát triển, điều hành hoạt động SXKD của Ban Giám đốc. Các vấn đề, quyết định quan trọng của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc không gây thiệt hại cho các cổ đông.

1.4. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Ban giám đốc, HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty, được tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Công ty. Các ý kiến của Ban kiểm soát được HĐQT và Ban Giám đốc xem xét thực hiện kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo lợi ích của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật Nhà nước, Điều lệ và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.

1.5. Các kiến nghị

- Đề nghị Công ty tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2025, chủ động khắc phục khó khăn, linh hoạt trong điều hành sản xuất, phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi hoạt động SXKD cũng như kế hoạch năm 2026 của TCT giao và của Công ty đề ra.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí giá thành, tiết kiệm chi phí, sử dụng hiệu quả dòng tiền, đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả SXKD đảm bảo lợi nhuận TCT giao và cổ tức cho các cổ đông.

II. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026

Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026 chủ yếu tập trung kiểm tra, giám sát các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc. Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm so với kế hoạch của TCT giao và so với Nghị quyết đã được ĐHCĐ thông qua.

- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động SXKD và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

- Phối hợp, hỗ trợ HĐQT và Ban Giám đốc trong việc rà soát, ban hành các Quy chế, Quy định quản trị nội bộ của Công ty.

- Thực hiện thẩm định định kỳ báo cáo tài chính quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm 2026.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng quản lý của Nhà nước, các đoàn kiểm tra của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban Kiểm soát năm 2026.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Bùi Quang Hưng

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025

1. Tình hình chung

Năm 2025, Công ty gặp không ít những khó khăn, thách thức: Tình hình thế giới diễn biến phức tạp, một phần do ảnh hưởng cuộc chiến tranh giữa Nga-Ucraina; cuộc khủng hoảng khu vực Trung Đông còn tiếp diễn phức tạp; Chính quyền Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump (từ năm 2025) đã áp dụng các biện pháp thuế quan đối ứng và thuế bổ sung đối với hàng hóa của các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam... dẫn đến chi phí sản xuất tăng (các mặt hàng đầu vào như vật tư, thiết bị chủ yếu khan hiếm, giá cả một số mặt hàng tăng cao...) đã ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước nói chung và của Công ty nói riêng; một số thiết bị sản xuất chính của đơn vị bị phụ thuộc vào hãng độc quyền, không có phụ tùng thay thế ngay khi hỏng hóc, phải chờ đợi nhiều ngày.... điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, năm 2025 toàn thể cán bộ, công nhân lao động trong Công ty luôn đề cao tính tự chủ, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đề ra.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ TH/KH %
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	57.000	57.000	100
2	Bóc đất đá	m ³	10.388.000	10.387.670	100
3	Sản xuất than NK	Tấn	1.000.000	1.000.088	100,01
4	Giao than (than sạch + than sạch trong nguyên khai)	Tấn	910.000	911.883,93	100,21
5	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Trđ	915.974,65	979.901,8	106,98
6	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	25.000	26.028,71	104,11
7	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	20.000	19.370,25	96,85
8	Nộp ngân sách NN	Trđ	222.165,53	225.794,35	101,63
9	Tiền lương bình quân	Trđ/ng-th	17,407	18,368	105,52
10	Thu nhập bình quân	Trđ/ng-th	18,484	19,493	105,46

Dự kiến năm 2026 sẽ có một số đoàn thanh, kiểm tra, kiểm tra kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 tại Công ty, do vậy kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 nếu có sự điều chỉnh sau kết luận. Ban Giám đốc sẽ báo cáo HĐQT, HĐQT sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp gần nhất

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ NĂM 2025

1. Công tác kế hoạch

Công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch của cấp trên giao, xây dựng kế hoạch Sản xuất kinh doanh và giao khoán quản trị chi phí giá thành năm 2025 sát với tình hình thực tế của Công ty theo từng giai đoạn. Tích cực chủ động tìm các giải pháp đẩy mạnh công tác sàng tuyển, chế biến để tăng phẩm cấp và tỷ lệ thu hồi than góp phần làm tăng doanh thu. Năm 2025 Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch về Sản xuất kinh doanh.

2. Công tác Đầu tư xây dựng

Công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư năm 2025 sát với thực tế thực hiện, phối hợp tốt với Tổng công ty Đông Bắc trong quá trình triển khai thực hiện quản lý Dự án Khai thác lộ thiên kết hợp với cải tạo các hồ mở Nam Tràng Bạch, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và Tổng công ty về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

3. Công tác kỹ thuật sản xuất, an toàn

Công ty đã thực hiện nghiêm các quy trình công nghệ, thực hiện tốt công tác quản lý về số lượng, chất lượng sản phẩm góp phần nâng cao hiệu quả trong SXKD. Năm 2025 Công ty đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất và an toàn giao thông, được Tổng công ty đánh giá chấm điểm đơn vị an toàn xuất sắc.

4. Công tác Tổ chức lao động, tiền lương

Thường xuyên kiện toàn bộ máy tổ chức, bố trí sắp xếp lực lượng lao động phù hợp với tình hình nhiệm vụ của Công ty trong từng giai đoạn; Thực hiện tốt công tác quản lý lao động tiền lương và thu nhập đảm bảo đúng chế độ, đúng quy chế tiền lương, đúng nguyên tắc và quy định của Nhà nước.

Tổ chức huấn luyện quân sự thường xuyên đối tượng quân nhân, lực lượng tự vệ trong Công ty; Phối hợp tổ chức kiểm tra bắn đạn thật 100% đạt yêu cầu trở lên, đảm bảo an toàn tuyệt đối và được cấp trên ghi nhận. Qua đánh giá Tổng công ty tặng danh hiệu đơn vị đạt Vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu".

5. Công tác tài chính, kế toán

Phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của đơn vị năm 2025, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

6. Công tác cơ điện, vận tải, vật tư

Cung ứng kịp thời vật tư, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất; làm tốt công tác kiểm tra, bảo dưỡng nâng cao hệ số kỹ thuật và hệ số sử dụng máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, phục vụ kịp thời cho công tác sản xuất. Thực hiện tốt công tác sửa chữa thường xuyên, kế hoạch trung, đại tu máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển.

7. Công tác chính sách hậu cần, đời sống, đền ơn đáp nghĩa

Tích cực chủ động làm tốt công tác cải thiện và nâng cao điều kiện làm việc, nghỉ ngơi cho cán bộ, công nhân lao động.

Thường xuyên tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các gia đình chính sách, công nhân mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình khó khăn, tham gia ủng hộ các quỹ do cấp trên và địa phương phát động.

8. Công tác đảng, công tác chính trị, công tác thi đua, tuyên truyền

Đảng ủy Công ty tổ chức thẩm định kết quả đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên; đánh giá nhận xét cán bộ năm 2025; Tổ chức tổng kết phong trào thi đua quyết thắng năm 2025. Qua tổng kết phong trào thi đua đơn vị đã được Tổng công ty tặng danh hiệu Cờ thi đua.

9. Hoạt động của HĐQT, BKS và các tổ chức trong hệ thống chính trị của Công ty

a) Hội đồng quản trị: Đã thực hiện đầy đủ các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b) Ban kiểm soát: Thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ..

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Năm 2026 được dự báo sẽ còn nhiều khó khăn thách thức tác động tới quá trình thực hiện nhiệm vụ và xây dựng đơn vị; giá cả nguyên, nhiên vật liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt sẽ còn nhiều biến động do tình hình bất ổn từ cuộc chiến tranh Nga-Ucraina vẫn chưa kết thúc; tình hình khu vực Trung Đông vẫn còn tiếp diễn khó lường, dẫn đến các tuyến đường vận tải nhiên liệu đi lại khó khăn; thời tiết khí hậu có thể có những thay đổi phức tạp cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD của đơn vị.

CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2026

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2026	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	57.000	
2	Sản lượng đất đá	m ³	12.270.000	
3	Than nguyên khai sản xuất	tấn	1.000.000	
4	Giao than (than sạch + than sạch trong NK)	Tấn	910.200	
5	Doanh thu	Tr.đồng	932.752,28	
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	25.000	
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	20.000	
8	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	213.434,63	
9	Tiền lương bình quân	Trđ/ng-th	21,10	

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Hội đồng quản trị được phép điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 khi Tổng công ty Đông Bắc có thông báo điều chỉnh.

MỘT SỐ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CHỦ YẾU

Làm tốt công tác phối kết hợp với các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty để thực hiện tốt các chỉ tiêu sản xuất. Phát huy cao độ tính chủ động, sáng tạo, nâng cao năng lực điều hành thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch không để bị động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD, quản lý chặt chẽ các công đoạn, đầu vào chi phí sản xuất, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả. Chấp hành nghiêm pháp luật và các quy định của cấp trên trong sản xuất.

Bám sát mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ SXKD để triển khai công tác đầu tư đúng hướng, có trọng tâm, trọng điểm, phát huy hiệu quả của các dự án đầu tư, không đầu tư các dự án chưa thực sự cần thiết.

Đẩy mạnh phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, duy trì nghiêm quy trình công nghệ sản xuất. Tăng cường các biện pháp an toàn trong hoạt động sản xuất và an toàn trong tham gia giao thông. Đảm bảo các chế độ về bảo hộ lao động theo quy định. Phấn đấu trong năm đơn vị an toàn tuyệt đối trong lao động sản xuất và tham gia giao thông.

Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức, sắp xếp bố trí lực lượng lao động trong Công ty hợp lý để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn. Nâng cao hơn nữa công tác quản lý lao động, tiền lương, đảm bảo tốt hơn nữa đời sống, thu nhập, tinh thần để người lao động yên tâm gắn bó xây dựng đơn vị lâu dài. Thực hiện huấn luyện quân sự theo Chỉ lệnh, kế hoạch, hướng dẫn cấp trên. Tổ chức bắn đạn thật đảm bảo an toàn tuyệt đối, 100% đạt yêu cầu trở lên.

Sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, tiết kiệm có hiệu quả, thực hiện nghiêm chế độ tài chính, Luật kế toán, thống kê của Nhà nước và quy định của cấp trên. Đảm bảo tài chính của Công ty luôn lành mạnh.

Tăng cường hơn nữa công tác quản lý vật tư xe máy; thường xuyên theo dõi và quản lý tốt định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu, phụ tùng thay thế đảm bảo tiết kiệm, an toàn, hiệu quả trong quá trình sử dụng. Thực hiện tốt công tác cung ứng vật tư, nhiên liệu, phụ tùng thay thế kịp thời phục vụ cho sản xuất.

Tiếp tục quán triệt pháp lệnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thường xuyên giáo dục ý thức tiết kiệm cho cán bộ, công nhân, lao động. Tăng cường công tác quản lý, xây dựng các định mức chi phí sản xuất hợp lý. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát các nội dung chi tiêu, thực hành triệt để tiết kiệm.

Tổ chức quán triệt học tập tốt các chỉ thị, nghị quyết của đảng ủy các cấp. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng đội ngũ đảng viên gắn liền với xây dựng đội ngũ cán bộ, tăng cường hơn nữa công tác quản lý kỷ luật, bài trừ các tệ nạn xã hội, không để nảy sinh trong đơn vị.

Kính thưa các quý cổ đông! Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của Công ty cổ phần 397.

Kính mong quý cổ đông tham gia đóng góp ý kiến để xây dựng Công ty cổ phần 397 ngày càng ổn định, vững mạnh và phát triển bền vững.

Trân trọng cảm ơn!

***) Do có sự thay đổi về vị trí đổ thải, để tăng hiệu quả nổ mìn, khối lượng đất đá nổ mìn, phù hợp với diện sản xuất và năng lực thiết bị tự làm, thuê ngoài. Năm 2024 một số chỉ tiêu có sự thay đổi so với phương hướng thực hiện nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua.**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH theo Nghị quyết năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/KH %
1	Bóc đất đá	m ³	10.420.000	11.452.804	109,91
2	Doanh thu	Trđ	940.747,99	1.070.572,59	113,80
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	25.000	26.301	105,20
4	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	20.000	20.027	100,14
5	Tiền lương bình quân	Trđ/ng-th	16,25	16,821	103,21
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng-th	17,534	17,944	102,33

Đông Triều, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

**BÁO CÁO
TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2025**

Kính thưa: Quý vị dự đại hội cổ đông thường niên

Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số: 223/2026/UHYHN-BCKT ngày 19/3/2025 của Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty cổ phần 397,

Được sự ủy quyền của Ban Giám đốc Công ty tôi xin báo cáo tóm tắt tình hình tài chính của Công ty năm 2025 với các nội dung sau:

1. Về kết quả sản xuất kinh doanh

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2025
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	975.818.667.889
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	975.818.667.889
4. Giá vốn hàng bán	905.254.362.499
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	70.564.305.390
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.587.480.864
7. Chi phí tài chính	1.139.535.471
8. Chi phí bán hàng	0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	47.403.720.303
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.608.530.480
11. Thu nhập khác	2.495.645.540
12. Chi phí khác	75.461.842
13. Lợi nhuận khác	2.420.183.698
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	26.028.714.178
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.658.461.559
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.370.252.619

2. Bảng cân đối kế toán tóm tắt:

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2025
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	211.679.713.930
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	42.012.382.592
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.560.722.777
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	20.735.159.648

IV. Hàng tồn kho	10.092.634.419
V. Tài sản ngắn hạn khác	9.623.865.748
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	169.667.331.338
I. Các khoản phải thu dài hạn	47.551.985.840
II. Tài sản cố định	41.975.748.422
III. Tài sản dở dang dài hạn	587.524.074
IV. Tài sản dài hạn khác	79.552.073.002
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	211.679.713.930
C. NỢ PHẢI TRẢ	135.028.065.982
I. Nợ ngắn hạn	89.598.212.436
II. Nợ dài hạn	45.429.853.546
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	76.651.647.948
I. Vốn chủ sở hữu	76.370.252.619
1. Vốn góp của chủ sở hữu	57.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	
3. Lợi nhuận chưa phân phối	19.370.252.619
3.1 Lợi nhuận chưa phân phối năm trước	0
3.2 Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	19.370.252.619
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	281.395.329

Trên đây là bản tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2025 (kỳ hoạt động từ 01/01/2025 đến 31/12/2025) của Công ty cổ phần 397 đã được Kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

TP. TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Nguyễn Đình Thuận



TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Số: 01/2026/TTr-HĐQT

DU' THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mạo Khê, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua Báo cáo hoạt động động của HĐQT, BKS năm 2025; kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 397

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của quốc hội về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026;
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;
- Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Đình Kỳ

Số: 02/2026/TTr-HĐQT

Mạo Khê, ngày 24 tháng 4 năm 2026

DỰ THỊNH

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 397

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của quốc hội về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 397 (Công ty) đã lựa chọn Chi nhánh Hà nội - Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 cho Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung BCTC năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Hà nội - Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY, được công bố thông tin theo quy định và đồng thời được đăng tải trên Website <http://www.congtycophan397.com.vn>, bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập
- + Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025
- + Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025
- + Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2025
- + Thuyết minh Báo cáo tài chính

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Đình Kỳ

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 397

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của quốc hội về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397.

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần 397.

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2025 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025, Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2025

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2025	Đồng	57.000.000.000
2	Tổng số cổ phần tại thời điểm 31/12/2025	Cổ phần	5.700.000
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến thời điểm 31/12/2025 (LNSTCPP)	Đồng	19.370.252.619
4	Phân phối lợi nhuận năm 2025	Đồng	19.370.252.619
4.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (19,99% LNSTCPP)	Đồng	3.871.952.619
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (18,04% LNSTCPP):	Đồng	3.493.952.620
-	Quỹ khen thưởng của người lao động (9,02% LNSTCPP)	Đồng	1.746.976.310
-	Quỹ phúc lợi của người lao động (9,02% LNSTCPP)	Đồng	1.746.976.310
b	Quỹ thưởng của TVHĐQT, TBKS và BĐH (1,95% LNSTCPP)	Đồng	377.999.999
4.2	Chia cổ tức cho cổ đông (80,01% LNSTCPP):	Đồng	15.498.300.000
	Chia cổ tức bằng tiền (80,01% LNSTCPP)	Đồng	15.498.300.000
5	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền so với VDL	%/VDL	27,19
6	Giá trị cổ tức bằng tiền trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.719
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2026	Đồng	-

2. Phương án chi trả cổ tức của năm 2025

- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 15.492.600.000 đồng

- Hình thức chi trả: Chuyển khoản/Bằng tiền
- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền: 27,18%/vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 2.718 đồng).
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026

3. Tổ chức thực hiện

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo quy định pháp luật, xem xét, quyết định liên quan đến việc tổ chức thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông như sau:

- Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông;
- Thực hiện các thủ tục để chi trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Dự kiến lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2026	Đồng	20.000.000.000
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2026 (LNPP)	Đồng	20.000.000.000
2.1	Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (20%LNPP)	Đồng	4.000.000.000
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động (18,42% LNPP)	Đồng	3.684.000.000
-	Quỹ thưởng của người lao động (9,21% LNPP)	Đồng	1.842.000.000
-	Quỹ thưởng của người lao động (9,21% LNPP)	Đồng	1.842.000.000
b	Quỹ thưởng của TVHĐQT, TBKS và BDH (1,58% LNPP)	Đồng	316.000.000
2.2	Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền (80%LNST):	Đồng	16.000.000.000
3	Dự kiến giá trị cổ tức bằng tiền trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.807
4	Dự kiến tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	35,09

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

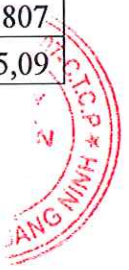
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Đình Kỳ



Số: 04/2026/TT-HĐQT

Mạo Khê, ngày 24 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS, Người quản lý và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2025 và Kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 397

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của quốc hội về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS, người quản lý và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2025 và thông qua mức đề xuất thù lao năm 2026 cụ thể như sau:

1. Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS, NQL và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2025:

a. Chi trả tiền lương Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người quản lý.

TT	Chức danh	Lao động BQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng-thg
I	Hội đồng quản trị	03	36	1.464.000.000	40.666.667
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	528.000.000	44.000.000
2	Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	01	12	516.000.000.	43.000.000
3	Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	01	12	420.000.000	35.000.000
II	Ban Giám đốc	02	24	840.000.000	35.000.000
1	Phó Giám đốc	02	24	840.000.000	35.000.000
III	Ban Kiểm soát	01	12	336.000.000	28.000.000
1	Trưởng BKS chuyên trách	01	12	336.000.000	28.000.000
IV	Người quản lý khác	12	144	3.816.671.309	26.504.661
1	Kế toán trưởng kiêm TP. Tài chính kế toán	01	12	384.000.000	32.000.000
2	Trưởng các phòng	07	84	2.297.904.243	27.326.003

TT	Chức danh	Lao động BQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng-thg
3	Quản đốc	03	36	880.364.898	24.454.581
4	Đội trưởng sản xuất	01	12	254.402.168	21.200.181
Tổng cộng		18	216	6.456.671.309	29.891.996

b. Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty.

TT	Chức danh	Lao động BQ (người)	Số tháng	Quỹ thù lao (đồng)	Thù lao BQ đồng/ng-thg
I	Hội đồng quản trị	04	48	168.000.000	3.500.000
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	04	48	168.000.000	3.500.000
II	Ban Kiểm soát	02	24	48.000.000	2.000.000
1	Thành viên BKS	02	24	48.000.000	2.000.000
III	Người phụ trách quản trị Công ty	01	12	30.000.000	2.500.000
1	Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty	01	12	30.000.000	2.500.000
Tổng cộng		07	84	246.000.000	2.928.571

2. Đề xuất mức tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS, NQL và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2026:

a. Chi trả tiền lương Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người quản lý.

TT	Chức danh	Lao động BQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng-thg
I	Hội đồng quản trị	03	36	1.860.000.000	51.666.667
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	648.000.000	54.000.000
2	Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	01	12	636.000.000	53.000.000
3	Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	01	12	576.000.000	48.000.000
II	Ban Giám đốc	03	36	1.728.000.000	48.000.000

TT	Chức danh	Lao động BQ (người)	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Lương BQ đồng/ng-tháng
1	Phó Giám đốc	03	36	1.728.000.000	48.000.000
III	Ban Kiểm soát	01	12	432.000.000	36.000.000
1	Trưởng BKS chuyên trách	01	12	432.000.000	36.000.000
IV	Người quản lý khác	12	144	5.291.780.000	36.748.420
1	Kế toán trưởng kiêm TP. Tài chính kế toán	01	12	492.000.000	41.000.000
2	Trưởng các phòng	07	84	3.175.200.000	37.800.000
3	Quản đốc	03	36	1.290.240.000	35.840.000
4	Đội trưởng sản xuất	01	12	334.340.000	28.695.000
Tổng cộng		18	216	9.311.780.000	40.841.140

b. Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty.

TT	Chức danh	Lao động BQ (người)	Số tháng	Quỹ thù lao (đồng)	Thù lao BQ đồng/ng-thg
I	Hội đồng quản trị	04	48	192.000.000	4.000.000
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	04	48	192.000.000	4.000.000
II	Ban Kiểm soát	02	24	60.000.000	2.500.000
1	Thành viên BKS	02	24	60.000.000	2.500.000
III	Người phụ trách quản trị Công ty	01	12	36.000.000	3.000.000
1	Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty	01	12	36.000.000	3.000.000
Tổng cộng		07	84	288.000.000	3.428.571

Các quyền lợi khác của thành viên HĐQT, BKS, NQL và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký CT được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Đình Kỳ



TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2026/TT-BKS

Mạo Khê, ngày 24 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 397

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của quốc hội về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397.

Để thuận tiện cho việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, Ban kiểm soát đề nghị các cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 chấp thuận cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán có đủ năng lực và uy tín năm trong danh sách được Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026 đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tiến độ và chất lượng của báo cáo kiểm toán, đồng thời cung cấp kịp thời, trung thực về số liệu và thông tin tài chính kinh tế phục vụ công tác hợp nhất và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty mẹ - Tổng Công ty Đông Bắc năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VT

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Bùi Quang Hưng

TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2026/TTr-HĐQT

Mạo Khê, ngày 24 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

*V/v: Về việc chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền
của ĐHĐCĐ cho HĐQT Công ty*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 397

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của quốc hội về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397.

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần 397.

Để việc chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty được thuận lợi, linh hoạt và đảm bảo tính kịp thời trong việc nắm bắt các thời cơ, cơ hội của thị trường và để phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc chấp thuận các nội dung sau đây cho HĐQT:

Chấp thuận cho HĐQT được phép điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty khi Công ty mẹ - TCT Đông Bắc có thông báo điều chỉnh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Đình Kỳ

TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2026/TT-HĐQT

Mạo Khê, ngày 24 tháng 4 năm 2026



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 397

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của quốc hội về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp (Luật Doanh nghiệp) và các luật có liên quan, sửa đổi, bổ sung cho Luật Doanh nghiệp (Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025);

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của quốc hội về việc quy định các hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực chứng khoán; tổ chức thị trường chứng khoán; quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (Nghị định 155);

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP (Nghị định 245);

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng (Thông tư 116);

Căn cứ Nghị quyết số 1679/NQ-UBTVQH15, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần 397 (được ĐHĐCĐ của Công ty nhất trí thông qua ngày 20/04/2023, được HĐQT Công ty ký quyết định ban hành ngày 11/07/2023).

Để đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định và phù hợp với các hệ thống văn bản mới của pháp luật, Điều lệ của Công ty, Hội đồng quản trị đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần 397 được trình bày tại Phụ lục I và Quy chế nội bộ về quản trị công



ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được trình bày tại Phụ lục II đính kèm Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Đình Kỳ





TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 397

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của quốc hội về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 397;

Căn cứ Kế hoạch đầu tư năm 2026 của Công ty cổ phần 397.

Căn cứ vào Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua, như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Dự án: Khai thác lộ thiên kết hợp cải tạo các hồ mở Nam Tràng Bạch (điều chỉnh)	3.550.000	
A	Dự án thành phần: Khai thác lộ thiên kết hợp cải tạo các hồ mở Nam Tràng Bạch	2.270.000	Từ nguồn vốn của TCT Đông Bắc. Công ty cổ phần 397 chỉ thực hiện theo kế hoạch đầu tư của TCT
1	Chi phí kiến thiết cơ bản khác	2.270.000	
B	Dự án thành phần: Dự án đầu tư công trình đảm bảo nguồn nước phục vụ tưới tiêu khu vực phía Đông huyện Đông Triều	1.280.000	
1	Chi phí kiến thiết cơ bản khác	1.280.000	
II	Dự án: Đầu tư duy trì sản xuất năm 2026	32.539.100	Từ nguồn vốn của TCT Đông Bắc. Công ty cổ phần 397 chỉ thực hiện theo kế hoạch đầu tư của TCT
1	Chi phí xây dựng	23.034.600	
2	Chi phí thiết bị	6.740.300	
3	Chi phí kiến thiết cơ bản khác	2.764.200	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Đình Kỳ

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
V/v: Thông qua Phương án sử dụng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong Công ty cổ phần 397

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 397

Căn cứ Luật số 69/2014/QH13 Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của quốc hội về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp;

Căn cứ Văn bản số 1346/ĐB-TCLĐ ngày 11/02/2026 của Tổng công ty Đông Bắc về việc thực hiện tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần 397.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án sử dụng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong Công ty cổ phần 397.

Đề xuất giữ lại làm việc tại công ty cổ phần đối với số sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp đến khi đủ một trong các điều kiện hưởng lương hưu theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 157/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân, dân quân thường trực và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, Điều 13 Thông tư số 90/TT-BQP ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện bảo hiểm xã hội đối với quân nhân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, khi đủ điều kiện nghỉ hưu thì giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành”.

Nội dung phương án sẽ được Công ty mẹ - TCT Đông Bắc báo cáo Bộ Quốc phòng, sau khi Bộ Quốc phòng chấp thuận tiến hành triển khai thực hiện.

(Kèm theo tờ trình này là dự thảo phương án của Công ty)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Đình Kỳ

DỰ THẢO

**NỘI DUNG ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN 397**

(Đính kèm tờ Trình số 07/2026/TTr-HĐQT ngày 24/4/2026 của HĐQT trình ĐHQĐ thường niên năm 2026)

Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của quốc hội về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp (Luật Doanh nghiệp 2020); Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của quốc hội về việc quy định các hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực chứng khoán; tổ chức thị trường chứng khoán; quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán (Luật Chứng khoán 2019); Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (Nghị định 155); Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP (Nghị định 245);
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng (Thông tư 116);
- Nghị quyết số 1679/NQ-UBTVQH15, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh;

Giải thích:

- Các nội dung được đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc xóa bỏ trong cột “**Nội dung hiện hành**” là các nội dung được gạch chân;
- Các nội dung được gạch chân, in đậm trong cột “**Đề xuất sửa đổi, bổ sung**” là nội dung đã sửa đổi, bổ sung tương ứng;
- Các nội dung **Chưa có** trong cột “**Nội dung hiện hành**” được bổ sung hoàn chỉnh bằng nội dung tương ứng bên cột “**Đề xuất sửa đổi, bổ sung**”.

TT	Nội dung	Nội dung hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
1	Bổ sung điểm i1) vào sau điểm i) Khoản 1 Điều 1	Chưa có	Điều 1. Giải thích thuật ngữ i1) <i>Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp)</i> là cá nhân có quyền sở hữu	Điểm d khoản 1 Điều 1 của Luật số 76/2025/QH15

TT	Nội dung	Nội dung hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
2	Sửa đổi Khoản 2 Điều 2	<p>2. Trụ sở chính của công ty</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Khu Yên Lãng 1, phường Yên Thọ, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.</p>	<p>trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</p>	Thay đổi địa giới hành chính
3	Sửa đổi Khoản 1 Điều 6	<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 57.000.000.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi bảy tỷ đồng Việt Nam).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.700.000 cổ phần (năm triệu bảy trăm nghìn cổ phần), mệnh giá một cổ phần: 10.000 đồng (mười nghìn đồng Việt Nam).</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Cổ phần của Tổng công ty Đông Bắc: 2.907.000 cổ phần</u> (hai triệu chín trăm lẻ bảy nghìn cổ phần), trị giá 29.070.000.000 đồng (hai mươi chín triệu bảy mươi triệu đồng Việt Nam), chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ. - <u>Các cổ đông thể nhân sở hữu 2.793.000 cổ phần</u> (hai triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn cổ phần), trị giá 27.930.000.000 đồng (hai mươi bảy tỷ, chín 	<p>2. Trụ sở chính của công ty</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Khu Yên Lãng 1, phường Mao Khê, tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 57.000.000.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi bảy tỷ đồng Việt Nam).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.700.000 cổ phần (năm triệu bảy trăm nghìn cổ phần), mệnh giá một cổ phần: 10.000 đồng (mười nghìn đồng Việt Nam).</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Cổ đông nhà nước - Tổng công ty Đông Bắc: 2.907.000 cổ phần</u> (hai triệu chín trăm lẻ bảy nghìn cổ phần), trị giá 29.070.000.000 đồng (hai mươi chín triệu bảy mươi triệu đồng Việt Nam), chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ. - <u>Các cổ đông khác: 2.793.000 cổ phần</u> (hai triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn cổ phần), trị giá 	Làm gọn thông tin cổ đông/chủ sở hữu hưởng lợi

TT	Nội dung	Nội dung hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
		<p>trăm ba mươi triệu đồng Việt Nam), tương ứng 49% vốn điều lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công ty TNHH Xây dựng Quang Thành: 1.140.000 cổ phần (một triệu một trăm bốn mươi nghìn cổ phần), trị giá 11.400.000.000 (mười một tỷ bốn trăm triệu đồng Việt Nam), chiếm 20% vốn điều lệ. + Công ty cổ phần xây dựng thương mại và du lịch Thọ Huân: 653.334 cổ phần (Sáu trăm năm ba nghìn ba trăm ba tư cổ phần), trị giá 6.533.340.000 (Sáu tỷ năm trăm ba ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng Việt Nam), chiếm 11,462 % vốn điều lệ. + Các nhà đầu tư khác: 285.000 cổ phần (hai trăm tám năm nghìn cổ phần), trị giá 2.850.000.000 (hai tỷ tám trăm lăm mươi triệu đồng Việt Nam), chiếm 5,0 % vốn điều lệ + Người lao động của công ty: 714.666 cổ phần (Bảy trăm mười bốn nghìn sáu trăm sáu sáu cổ phần), trị giá 7.146.660.000 (Bảy tỷ một trăm bốn sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng Việt Nam), chiếm 12,538 % vốn điều lệ. 	<p>27.930.000.000 đồng (hai mươi bảy tỷ, chín trăm ba mươi triệu đồng Việt Nam), tương ứng 49% vốn điều lệ.</p>	
4	Sửa đổi Khoản 1 Điều 21	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>đur hợp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p>	<p>Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15</p>

TT	Nội dung	Nội dung hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
5	Sửa đổi Khoản 2 Điều 21	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>đư</u> <u>họp tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>tham dự</u> và <u>biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.	
6	Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 25	Chưa có	Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245
7	Bổ sung Khoản 2 Điều 26	2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục</u> . Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Khoản 2 Điều 26 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
8	Bổ sung điểm q1 vào sau điểm q khoản 2 Điều 27	Chưa có	q1) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của Công ty.	Điểm a khoản 81 Điều 1 Nghị định 245
9	Bổ sung điểm o1 vào sau điểm o khoản 2 Điều 27	Chưa có	o1) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.	Điểm b khoản 81 Điều 1 Nghị định 245

TT	Nội dung	Nội dung hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
10	Bổ sung Điều 30a.	Chưa có	<p>Điều 30a. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a)- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Trường họp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người</p>	Khoản 6 Điều 7 Luật số 03

TT	Nội dung	Nội dung hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
			<p>Ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p> <p>5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>	
11	Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 35	Chưa có	<p>1a. Không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn của nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</p>	Khoản 83 Điều 1 Nghị định 245
12	Bổ sung khoản 7 vào sau khoản 6 Điều 42	Chưa có	<p>7. Các quy định khác về giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này: Thực hiện theo các nguyên</p>	Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245

TT	Nội dung	Nội dung hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
13	Sửa đổi Khoản 1 Điều 59	1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương <u>59</u> Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 397 nhất trí thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường trụ sở Công ty, địa chỉ số 228, khu Yên Lãng 1, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	tác và chi tiết được quy định tại Điều 292 và 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi nghị định 245/2025/NĐ-CP. Bản Điều lệ này gồm 21 chương <u>60</u> Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần 397 nhất trí thông qua ngày <u>24</u> tháng <u>04</u> năm <u>2026</u> tại Hội trường trụ sở Công ty, địa chỉ số 228, Khu Yên Lãng 1, <u>phường Mao Khê</u> , tỉnh Quảng Ninh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	

PHỤ LỤC II:

NỘI DUNG ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đính kèm tờ Trình số 07/2026/TTr-HĐQT ngày 24/4/2026 của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)

Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp (Luật Doanh nghiệp 2020); Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về việc quy định các hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực chứng khoán; tổ chức thị trường chứng khoán; quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán (Luật Chứng khoán 2019); Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (Nghị định 155); Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP (Nghị định 245); Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng (Thông tư 116);
- Nghị quyết số 1679/NQ-UBTVQH15, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh.

Giải thích:

- Các nội dung được đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc xóa bỏ trong cột “**Nội dung hiện hành**” là các nội dung được gạch chân;
- Các nội dung được gạch chân, in đậm trong cột “**Đề xuất sửa đổi, bổ sung**” là nội dung đã sửa đổi, bổ sung tương ứng;
- Các nội dung được ghi “**Chưa có**” trong cột “**Nội dung hiện hành**” được bổ sung hoàn chỉnh bằng nội dung tương ứng bên cột “**Đề xuất sửa đổi, bổ sung**”.

1. Đề xuất sửa đổi, bổ sung QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

TT	Nội dung	Nội dung hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
1	Bổ sung điểm 1 vào sau điểm k Khoản 1 Điều 1	Chưa có	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1) Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của	Điểm d khoản 1 Điều 1 của Luật

TT	Nội dung	Nội dung hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ số
2	Sửa đổi Khoản 1 Điều 15	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>đư</u> họp <u>tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:	<p><i>doanh nghiệp</i>) là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phân vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>tham dự</u> và <u>biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p>	Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15
3	Sửa đổi Khoản 2 Điều 15	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>đư</u> họp <u>tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>tham dự</u> và <u>biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	
4	Bổ sung điểm o1 vào sau điểm o khoản 2 Điều 21	Chưa có	o1) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.	Điểm b khoản 81 Điều 1 Nghị định 245
5	Bổ sung điểm q1 vào sau điểm q khoản 2 Điều 21	Chưa có	q1) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của Công ty.	Điểm a khoản 81 Điều 1 Nghị định 245

TT	Nội dung	Nội dung hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
6	Sửa đổi Khoản 2 Điều 23	2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị <u>độc lập</u> của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	Thuật ngữ chính xác là “thành viên độc lập Hội đồng quản trị”
7	Sửa đổi Điểm c khoản 2 Điều 24	c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể <u>đồng thời</u> là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.	c) Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245
8	Sửa đổi đoạn đầu của Điều 40	Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:	1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:	Đánh số thứ tự 1 để bổ sung các khoản 2, 3, 4 bên dưới
9	Bổ sung khoản 2, 3 và 4 vào sau khoản 1 Điều 40	Chưa có.	2. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. 3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty. 4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.	Khoản 6 Điều 7 Luật số 03
10	Sửa đổi Điều 41	Điều 41. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký biên bản họp HĐQT	Điều 41. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký biên bản họp HĐQT	Đánh số thứ tự 1 để bổ sung

TT	Nội dung	Nội dung hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
		<p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và h Điều 40 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>1. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Điều 40 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>Khoản 2 bên dưới</p>
11	<p>Bổ sung khoản 2 vào sau khoản 1 Điều 41</p>	<p>Chưa có.</p>	<p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Khoản 6 Điều 7 Luật số 03</p>
11	<p>Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 61</p>	<p>b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;</p>	<p>b. Không được là người <u>có liên quan của người quản lý doanh nghiệp</u>, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn của nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ <u>theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</u></p>	<p>Khoản 83 Điều 1 Nghị định 245</p>

TT	Nội dung	Nội dung hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
13	Điều 74	Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty có phần 397 gồm 15 chương 74 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký quyết định ban hành Quy chế.	Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty có phần 397 gồm 15 chương 74 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2026 và Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký quyết định ban hành Quy chế.	Chi tiết về kỳ Đại hội và thời gian hiệu lực

2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TT	Nội dung	Nội dung hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
1	Sửa đổi Điểm c khoản 1 Điều 6	c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.	c) Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245
2	Sửa đổi Khoản 2 Điều 6	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	Nhất quán thuật ngữ
3	Bổ sung điểm o1 vào sau điểm o khoản 2 Điều 11	Chưa có	o1) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.	Điểm b khoản 81 Điều 1 Nghị định 245
4	Điểm q khoản 2 Điều 11	... Quy trình về công bố thông tin của Công ty.	... Quy chế về công bố thông tin của Công ty.	Theo Quy chế mẫu
5	Bổ sung điểm q1 vào sau điểm q khoản 2 Điều 11	Chưa có	q1) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của Công ty.	Điểm a khoản 81 Điều 1 Nghị định 245

TT	Nội dung	Nội dung hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
7	Bổ sung vào khoản 2 Điều 16	<p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p> <p><u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiết hai xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</u></p>	<p>Lý do, căn cứ Khoản 6 Điều 7 Luật số 03</p>
13	Sửa đổi Điều 23	<p>Điều 23. Hiệu lực thi hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 397 bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2021.</p>	<p>Điều 23. Hiệu lực thi hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 397 bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2026.</p>	<p>Sửa đổi thời gian hiệu lực</p>

BINH ĐOÀN 19
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mạo Khê, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

PHƯƠNG ÁN

Sử dụng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp không phải là
người đại diện phần vốn Nhà nước trong
Công ty cổ phần 397

Chương I

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Cơ sở pháp lý xây dựng Phương án

- Căn cứ Thông tư số 139/2018/TT-BQP ngày 30/8/2018 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại doanh nghiệp Quân đội thực hiện Cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty cổ phần thoái vốn Nhà nước và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý;

- Căn cứ Nghị định số 47/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; Nghị định số 16/2023/NĐ-CP ngày 25/4/2023 của Chính phủ về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh (sửa đổi quy định tại điểm g, khoản 1, điều 23 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ văn bản số 2960/VPCP-ĐMDN ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp lại doanh nghiệp quân đội giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 28/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh;

- Căn cứ văn bản số 2861-CV/VPQU ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Văn phòng Quân ủy Trung ương về việc thành lập 03 Lữ đoàn Công binh công trình dự bị động viên và xác định phiên hiệu quân sự "Binh đoàn 19" đối với Tổng công ty Đông Bắc;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-BQP ngày 14/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thành lập Binh đoàn 19 thuộc Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số 1536/QĐ-BQP ngày 14/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thành lập 03 Lữ đoàn Công binh công trình dự bị động viên: 45, 91, 790 thuộc Binh đoàn 19 (Tổng Công ty Đông Bắc);

Căn cứ Quyết định số 3699/QĐ-BĐ ngày 08/5/2025 của Binh đoàn 19 về việc sắp xếp, giao nhiệm vụ cho QNCN vào tổ chức, biên chế Lữ đoàn Công binh công trình dự bị động viên 91 thuộc Binh đoàn 19;

- Căn cứ văn bản số 1346/ĐB-TCLĐ ngày 11/02/2026 của Tổng công ty Đông Bắc về việc thực hiện tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2026;

Thực hiện theo chủ trương của Chính phủ, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã quyết định TCT Đông Bắc là doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh, thành lập Binh đoàn 19 thuộc Bộ Quốc phòng trên cơ sở TCT Đông Bắc để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quân sự quốc phòng trong tình hình mới (thời bình và thời chiến). Công ty cổ phần 397 xây dựng và đề xuất Phương án "Sử dụng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước trong Công ty cổ phần 397" với các nội dung chủ yếu sau:

I. THỰC TRẠNG CÔNG TY CỔ PHẦN 397

1. Quá trình hình thành và phát triển

a) Quyết định thành lập

Công ty cổ phần 397 được chuyển đổi theo Quyết định số 5926/QĐ-BQP ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc: Phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên 397 thành Công ty cổ phần. Là đơn vị kinh tế có tư cách pháp nhân đầy đủ, hạch toán độc lập.

b) Ngày thành lập

Công ty lấy ngày thành lập đơn vị là ngày: 07/02/1998

Tên gọi bằng tiếng Việt Nam: Công ty Cổ phần 397.

Viết tắt: Công ty 397.

Tên tiếng Anh: 397 Joint Stock Company

Tên viết tắt: 397 JSC.

Địa chỉ trụ sở chính: Khu Yên Lãng 1, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh.

- Điện thoại: 0203.2211.329; Fax: 0203.3871.299.

Email: ctycophan397@gmail.com

c. Logo Công ty:



2. Mục tiêu hoạt động, lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh chính

a) Mục tiêu hoạt động, lĩnh vực hoạt động:

Công ty trực tiếp quản lý vốn của chủ sở hữu đầu tư tại Công ty và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, thực hiện các quy định có liên quan của Nhà

nước, Bộ quốc phòng, Binh đoàn 19 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Về sản xuất, xây dựng kinh tế: Công ty cổ phần 397 là doanh nghiệp là doanh nghiệp do Công ty mẹ - TCT Đông Bắc (Binh đoàn 19) nắm giữ 51% vốn điều lệ, Công ty có tư cách pháp nhân đầy đủ, hạch toán kinh doanh độc lập. Đảm bảo sản xuất kinh doanh luôn đạt hiệu quả, hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch Binh đoàn giao. Công ty Tổ chức quản lý, khai thác, sàng sơ tuyển than trên cơ sở thực hiện kế hoạch với Binh đoàn 19; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo chiến lược của binh đoàn 19.

- Về quốc phòng, an ninh: Công ty cổ phần 397 là doanh nghiệp Kinh tế - Quốc phòng, được Bộ Quốc phòng, Binh đoàn 19 giao thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ là sản xuất kinh doanh kết hợp Quân sự quốc phòng. Thời bình, tổ chức sản xuất kinh doanh than, đồng thời xây dựng, huấn luyện lực lượng dự bị động viên, thời chiến khi có chỉ lệnh chuyển trạng thái SSCĐ một phần lực lượng vũ khí, trang bị kỹ thuật diện biên chế làm nhiệm vụ phối thuộc cho Bộ tư lệnh Công binh...Lực lượng còn lại tổ chức chiến đấu tại chỗ để bảo vệ địa bàn và địa phương nơi đứng chân. Trong những năm vừa qua cùng với việc thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng cấp trên giao, Công ty trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ tham gia tổ chức huấn luyện thường xuyên, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu theo chỉ lệnh của cấp trên.

Tổ chức xây dựng, huấn luyện lực lượng Tự vệ; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh. Phối hợp, hiệp đồng thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, phòng không nhân dân, ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và công tác đăng ký, tuyển gọi công dân trong độ tuổi nhập ngũ.

- Ngoài ra Công ty còn thực hiện các nhiệm vụ khác do Binh đoàn 19 giao.

b) Ngành nghề kinh doanh

Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là khai thác và thu gom than cứng, đồng thời Công ty lựa chọn các ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính phù hợp với năng lực, thế mạnh trong lĩnh vực xây dựng và dân dụng, gia công cơ khí, sửa chữa thiết bị...chủ yếu hỗ trợ cho ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty và sẵn sàng phục vụ chiến đấu khi có tình huống chiến tranh xảy ra. Ngành nghề kinh doanh của Công ty được đăng ký tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh (Đăng ký lần đầu ngày 25/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 29/7/2025).

3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

Tổ chức quản lý hiện nay bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Giám đốc; các Phó giám đốc; 08 phòng chuyên môn giúp việc (Chính trị; TCLĐ; Văn phòng; ĐTXD; KTAT; Kế hoạch; TCKT; CĐVT); 04 đơn vị trực thuộc hoạt động theo loại hình công trường, phân xưởng, đội (CT KTLT; PX VTTT; PX SCPV; Đội bảo vệ).

4. Cơ cấu lao động

Tổng số CB, CNV và người lao động hiện có của Công ty tại thời điểm đến ngày 24/4/2026 là: 388 người (Sĩ quan 24; QNCN 36; LĐHĐ 328).

Trong đó

- Chủ tịch HĐQT (chuyên trách):	01 sĩ quan
- Giám đốc:	01 sĩ quan
- Phó Giám đốc:	03 sĩ quan
- TB Kiểm soát (chuyên trách):	01 sĩ quan
- Phòng Tổ chức lao động:	02 SQ; 03 HĐLĐ
- Phòng Chính trị:	02 SQ; 03 HĐLĐ
- Phòng Tài chính kế toán	01 SQ; 02 QNCN; 03 HĐLĐ
- Phòng Kế hoạch:	01 SQ; 02 QNCN; 02 HĐLĐ
- Phòng Cơ điện vận tải:	01 SQ; 04 QNCN; 07 HĐLĐ
- Phòng Đầu tư xây dựng:	02 SQ; 04 HĐLĐ
- Phòng Kỹ thuật an toàn:	01 SQ; 04 QNCN; 07 LĐHĐ
- Văn phòng:	02 SQ; 07 QNCN; 11 HĐLĐ
- Công trường Khai thác lộ thiên:	03 SQ; 05 QNCN; 151 HĐLĐ
- Phân xưởng Vận tải tiêu thụ:	02 SQ; 04 QNCN; 56 HĐLĐ
- Phân xưởng Sửa chữa phục vụ:	04 QNCN; 57 HĐLĐ
- Đội bảo vệ:	01 SQ; 04 QNCN; 25 HĐLĐ

Ngoài ra lực lượng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước của Công ty được biên chế vào Lữ đoàn 91 tham gia huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ Quân sự quốc phòng do Binh đoàn 19 giao.

5. Hiệu quả sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm đều đạt hiệu quả kinh tế, góp phần vào hiệu quả hoạt động SXKD chung của toàn Binh đoàn.

(Có phục lục 1 chi tiết kèm theo)

6. Tình hình chấp hành quy định của BQP, pháp luật nhà nước

Công ty chấp hành nghiêm các quy định của Bộ Quốc phòng, pháp luật nhà nước trong quá trình hoạt động, tổ chức sản xuất, kinh doanh hiệu quả vốn của Binh đoàn 19, vốn đầu tư tại công ty được bảo toàn và phát triển; thực hiện nghiêm nghĩa vụ thu nộp thuế, phí, lệ phí với các cơ quan thuế địa phương theo quy định; chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; thực hiện tốt Điều lệ, quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty và của Binh đoàn 19.

7. Công tác quản trị Doanh nghiệp

- Cơ chế phối hợp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Ban điều hành của Công ty: Công ty đã ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy định phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, các công trường, phân xưởng, đội... trong Điều lệ, quy chế, quy định nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Ban lãnh đạo Công ty (Chủ tịch HĐQT; Giám đốc; TB Kiểm soát...), nhiệm vụ của các bộ phận trực thuộc...nhằm đảm bảo tuân thủ theo Điều lệ và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty hiện hành.

- Công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực: Công ty thường xuyên quán triệt, thực hiện nghiêm các Nghị quyết, quy chế, quy định, quyết định và các hướng dẫn của Ban chấp hành TW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, UBKT Trung ương, Bộ Quốc phòng; Đảng ủy Binh đoàn 19 và các cơ quan các cấp có thẩm quyền về công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

+ Đảng ủy Công ty đã triển khai xây dựng các quy chế lãnh đạo của Đảng ủy về một số lĩnh vực trọng yếu như: Công tác sản xuất kinh doanh; công tác tài chính; công tác mua sắm nhằm đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất thường xuyên; công tác đầu tư xây dựng; công tác tổ chức lao động, chính sách, đào tạo; Công tác quân sự quốc phòng làm cơ sở để triển khai thực hiện công tác huấn luyện thường xuyên, công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại công ty.

+ Qua kiểm tra giám sát nhằm phát hiện, phòng chống các biểu hiện tiêu cực, vi phạm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

- Tích cực triển khai cải cách hành chính, chuyển đổi số, điều hành các hoạt động SXKD bằng âm thanh, hình ảnh, video và các chỉ số đo lường được thể hiện theo thời gian thực...từ đó các luồng thông tin trong nội bộ công ty được triển khai nhanh chóng, kịp thời, việc giám sát, kiểm tra hoạt động SXKD, quản lý tài nguyên ranh giới mở được kiểm soát chặt chẽ, công tác đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất ngày càng được nâng cao...

8. Cơ chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người lao động, Người quản lý tại Công ty

- Đối với Người lao động: Tiền lương, tiền thưởng được xác định theo NSLĐ, lợi nhuận quy định tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ Quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn Nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp Nhà nước; Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ nội vụ về việc Hướng dẫn quản lý lao động tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước.

+ Công ty đã triển khai xây dựng và ban hành hệ thống thang, bảng lương; cơ chế trả lương (tháng, ngày, giờ) và các chế độ phụ cấp lương cho người lao động; ban hành hệ số lương theo chức danh đối với lao động là quản lý, phục vụ, phụ trợ; ban hành đơn giá lương sản phẩm áp dụng chi tiết cho từng nội dung công việc cụ thể....đảm bảo tính minh bạch, công bằng và chính xác.

+ Tiền lương của Người lao động được trả theo chức danh, vị trí việc làm và hiệu quả công việc (ưu tiên cho lao động sản xuất chính, lao động có tay nghề cao, chuyên môn nghiệp vụ tốt...) để thúc đẩy tăng năng suất lao động và thu nhập cho người lao động.

+ Nguồn tiền thưởng của Người lao động được trích lập từ lợi nhuận sau

+ Tiền lương Người quản lý phải gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành doanh nghiệp, có khống chế mức tối đa nhằm đảm bảo tương quan hợp lý với tiền lương của Người lao động và hợp lý giữa các đơn vị trong Binh đoàn.

9. Kết quả sản xuất kinh doanh

Với sự đồng lòng, quyết tâm của toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty các năm luôn đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

(Có phục lục 2 chi tiết kèm theo)

10. Đánh giá

- Về ngành nghề kinh doanh: Thực hiện đúng các ngành, nghề kinh doanh chính và phát huy tối đa hiệu quả đã đầu tư. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn được đầu tư.

- Về cơ cấu biên chế tổ chức, lao động: Cơ cấu tổ chức, lao động đã được tinh gọn về số lượng, đặc biệt giảm về lao động quản lý và phục vụ, phụ trợ, tiết kiệm đáng kể chi phí quản lý, tạo điều kiện ưu tiên tăng tiền lương cho công nhân sản xuất trực tiếp tạo ra sản phẩm. Năng suất lao động tổng hợp và năng suất lao động của từng công việc tăng, góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, đạt mục tiêu "tinh gọn cơ cấu tổ chức, tinh giản lao động, tăng năng suất, tăng tiền lương và thu nhập cho người lao động".

- Về quản lý, quản trị doanh nghiệp: Thông qua các quy chế, quy định và công tác điều hành khoa học, linh hoạt, công tác chuyển đổi số được triển khai một cách quyết liệt...tình hình quản lý, quản trị của công ty được kiểm soát chặt chẽ, kết quả SXKD hàng năm của công ty đều hoàn thành suất xác, thu nhập của người lao động không ngừng được cải thiện, tình hình công ty ngày càng ổn định và phát triển.

- Về tài chính: Tình hình tài chính của công ty luôn an toàn, ổn định và phát triển, các chỉ tiêu đánh giá cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, cân đối được nguồn vốn phục vụ SXKD và đầu tư, quản lý, huy động, sử dụng chặt chẽ và hiệu quả, vốn nhà nước tại công ty được bảo toàn và phát triển.

- Về cải tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật: Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ tiên tiến, kỹ thuật vào sản xuất, tăng cường đổi mới sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa quy trình sản xuất, tăng cường đầu tư cho khoa học, công nghệ đã mang lại hiệu quả kinh tế, cải thiện môi trường làm việc, cải thiện điều kiện kỹ thuật an toàn cho người lao động, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo sự yên tâm cho người lao động toàn tâm, toàn ý đóng góp xây dựng công ty.

- Về hiệu quả sản xuất kinh doanh: Công ty luôn đảm bảo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD hàng năm, các chỉ tiêu chủ yếu như: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập của người lao động năm sau luôn tăng cao hơn năm trước.

II. TÌNH HÌNH VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông sở hữu cổ phần

Tổng số cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty hiện tại gồm: 250 cổ đông (Đại diện cho 5.700.000 cổ phần) của Công ty.

2. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Công ty là 57.000.000.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi bảy tỷ đồng Việt Nam).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.700.000 cổ phần (năm triệu bảy trăm nghìn cổ phần), mệnh giá một cổ phần: 10.000 đồng (mười nghìn đồng Việt Nam).

Trong đó:

- Cổ đông nhà nước-Tổng công ty Đông Bắc: 2.907.000 cổ phần (hai triệu chín trăm lẻ bảy nghìn cổ phần), trị giá 29.070.000.000 đồng (hai mươi chín tỷ không trăm bảy mươi triệu đồng Việt Nam), chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ.

- Các cổ đông khác: 2.793.000 cổ phần (hai triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn cổ phần), trị giá 27.930.000.000 đồng (hai mươi bảy tỷ, chín trăm ba mươi triệu đồng Việt Nam), tương ứng 49% vốn điều lệ.

- Công ty cổ phần 397 hiện là công ty đại chúng và đang đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom do Sở GDCK Hà Nội quản lý với MCK: BCB → Công ty chịu chế tài chung của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành của 02 văn bản luật nêu trên.

Chương II

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN 397

1. Sự cần thiết

Ngành than là một ngành quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia,

đóng góp vào công cuộc phát triển chung của đất nước, giữ lại số sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước đang công tác tại Công ty sẽ góp phần đưa hình ảnh của Công ty gắn với thương hiệu và sự phát triển chung của Binh đoàn, nâng cao khả năng kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

Việc sử dụng đội ngũ Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước đối với Công ty cũng phù hợp với văn bản số 2861-CV/VPQU ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Văn phòng Quân ủy Trung ương về việc thành lập 03 Lữ đoàn Công binh công trình dự bị động viên và xác định phiên hiệu quân sự "Binh đoàn 19" đối với Tổng công ty Đông Bắc. Phù hợp với Nghị quyết chuyên đề số 511-NQ/ĐU ngày 26/7/2022 của Đảng ủy TCT về việc cơ cấu lại Công ty mẹ - TCT Đông Bắc giai đoạn 2021-2025 với chủ trương thực hiện sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu đối với các công ty con là công ty cổ phần để thành lập công ty TNHH MTV do TCT nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc chi nhánh.

2. Khó khăn

Hiện nay ngành khai thác mỏ bị coi là công việc vất vả, nguy hiểm và không hấp dẫn giới trẻ, dẫn đến tình trạng thiếu hụt nhân lực chất lượng cao, chịu áp lực về quản lý chặt chẽ, khó khăn trong tuyển dụng nhân lực. Trong khi đó, mỏ vỉa khai thác của Công ty lại chật hẹp, điều kiện làm việc tương đối khó khăn, khó thu hút lao động bên ngoài, do vậy việc giữ lại số sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước hiện đang làm việc tại Công ty là yếu tố cần thiết, quan trọng trong việc phát triển ổn định, lâu dài của Công ty.

Ngoài ra cạnh tranh lao động ngành khai thác mỏ gặp khó khăn lớn do đặc thù nghề nghiệp nặng nhọc, độc hại và nguy hiểm. Việc tuyển dụng lao động rất khó khăn vì nhu cầu thu hút ngành không còn hấp dẫn, môi trường làm việc khắc nghiệt dẫn đến thiếu hụt lao động cần có yêu cầu kỹ năng cao. Ngoài ra, áp lực về an toàn lao động và chi phí đào tạo/giữ chân nhân sự cao cũng là một rào cản lớn, đặc biệt hiện nay tại địa phương các khu công nghiệp, các dự án ngày càng mở rộng và phát triển, mức thu nhập lại cao, điều kiện làm việc tốt... đã thu hút một lượng lớn lao động từ ngành khai thác mỏ chuyển về các khu công nghiệp, các dự án trên địa bàn đơn vị đứng chân.

3. Thuận lợi

Qua đánh giá nhận xét về cơ cấu lao động có thể thấy lực lượng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước hiện đang công tác tại Công ty là những đồng chí đã được đào tạo bài bản, rèn luyện bản lĩnh, ý trí, có chuyên môn cao và được bố trí là lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị, các vị trí chủ trì, chủ chốt trong Công ty, có đồng chí gắn bó với Công ty từ khi Công ty bắt đầu hình thành.

Việc giữ lại số sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước đang công tác tại Công ty sẽ góp phần đưa hình ảnh của Công ty gắn với thương hiệu và sự phát triển chung của Binh đoàn, nâng cao

khả năng kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, không làm xáo trộn, bình ổn được lực lượng lao động tại chỗ cho Công ty.

4. Mục đích

Giữ lại số sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước đang công tác tại Công ty sẽ góp phần xây dựng thương hiệu và sự phát triển chung của Binh đoàn. Đội ngũ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước luôn là đội quân dự phòng, đóng vai trò quan trọng trong việc vừa lao động sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, giúp duy trì dây chuyền công nghệ, nghiên cứu các thiết bị lưỡng dụng (vừa dùng cho dân sự, vừa phục vụ quân sự khi cần).

Đảm bảo sự ổn định về biên chế tổ chức do hiện nay 100% các vị trí trọng yếu, chủ trì, chủ chốt của Công ty đang được biên chế sắp xếp đảm nhận là những đồng chí sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước đã được đào tạo bài bản; rèn luyện bản lĩnh, ý chí chiến đấu, rèn luyện tác phong công nghiệp, kỷ luật nghiêm và có kỹ năng nghề nghiệp trong thực tế và đây cũng là lực lượng nòng cốt của Công ty đã cùng nhau chung tay xây dựng đưa công ty phát triển ngay từ ngày đầu thành lập và trưởng thành như hiện nay.

5. Cơ sở Chính trị

Thực hiện theo Thông tư 139/TT-BQP các công ty cổ phần thuộc Bộ Quốc phòng chỉ được giữ lại không quá 05 người đại diện cho phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần, số quân nhân còn lại phải thực hiện chuyển ra nếu chưa đủ điều kiện nghỉ hưu hoặc không chuyển công tác được. Trong khi đó trước khi chuyển đổi sang mô hình cổ phần người lao động của công ty đa phần là Quân nhân và CNVQP, nguyện vọng của tất cả cán bộ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp hiện đang là công nhân viên, người lao động trong công ty, đồng thời cũng là những cổ đông của Công ty là đề nghị Binh đoàn 19, Bộ Quốc phòng nghiên cứu, xem xét được tiếp tục được sử dụng nhằm cống hiến xây dựng đơn vị ngày càng vững mạnh, phát triển.

3. Cơ sở thực tiễn

Trong những năm qua Công ty hoạt động từng bước ổn định và phát triển, một phần không thể thiếu vai trò đóng góp, xây dựng của lực lượng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước đang công tác tại Công ty, đặc biệt là lực lượng chủ trì, chủ chốt đã được đào tạo bài bản, rèn luyện bản lĩnh, ý chí, có chuyên môn cao, sẵn sàng đảm nhận mọi nhiệm vụ khi cần...nếu thực hiện theo quy định của Thông tư số 139/2018/TT-BQP ngày 30/8/2018 sẽ phải giải quyết chế độ cho các đối tượng là quân nhân đang đảm nhận các vị trí quan trọng trong Công ty, dẫn đến thiếu hụt, lãng phí nguồn lực là quân nhân chất lượng cao, có kinh nghiệm trong hoạt động ngành khai khoáng, ảnh hưởng nặng nề đến tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quân nhân đang công tác trong đơn vị.

4. Đề xuất, kiến nghị

Công ty cổ phần 397 đề xuất, kiến nghị:

Được giữ lại làm việc tại công ty cổ phần đối với số sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước đến khi đủ một trong các điều kiện hưởng lương hưu theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 157/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân, dân quân thường trực và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, Điều 13 Thông tư số 90/TT-BQP ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện bảo hiểm xã hội đối với quân nhân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, khi đủ điều kiện nghỉ hưu thì giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành”.

Với đội ngũ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước hiện có của Công ty sẽ tham gia đóng góp một phần không nhỏ vào công cuộc phát triển chung của đất nước, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, góp phần xây dựng cơ sở hạ tầng, giúp dân xóa đói giảm nghèo và tạo "thế trận lòng dân" vững chắc để bảo vệ chủ quyền vững chắc. Lợi nhuận từ hoạt động lao động, sản xuất được sử dụng để cải thiện đời sống bộ đội, hiện đại hóa vũ khí trang bị và đóng góp vào ngân sách quốc gia. Với việc có lực lượng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước vừa tham gia lao động sản xuất, xây dựng kinh tế kết hợp quốc phòng của Quân đội, sẽ tạo bước đột phá trong thực hiện chức năng “đội quân lao động sản xuất”, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trên đây là báo cáo, đề xuất việc sử dụng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước tại công ty cổ phần 397. Kính đề nghị Bình đoàn 19, Bộ Quốc phòng quan tâm xem xét.

Công ty cổ phần 397 trân trọng cảm ơn!

DỰ THẢO

Phụ lục 1
Hiệu quả sản xuất kinh doanh
"Kèm theo Phương án sử dụng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp"

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	17.452,74	18.836,69	25.115,39	29.023,4	24.923,86	27.013,95	26.300,71	26.028,71
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	13.866,84	11.453,36	21.134,02	22.603,82	19.536,52	20.799,84	20.026,75	19.370,25
Nộp ngân sách	Tr.đồng	91.922,03	169.868,96	156.007,29	265.733,30	259.974,4	290.468,79	233.076,42	225.794,35

Phụ lục 2
Kết quả sản xuất kinh doanh
"Kèm theo Phương án sử dụng quỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp"

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Vốn điều lệ	Tr.đồng	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	57.000	57.000	57.000
Bóc xúc đất đá	M3	3.730.372	6.005.221	8.701.914	11.909.876	12.986.433	19.257.307	11.452.804	10.387.670
SX than nguyên khai	Tấn	424.810,7	565.168	700.931	1.149.568	1.149.637	1.005.255	1.000.530	1.000.088
Than sạch	Tấn	409.763,90	523.110,79	615.936,06	1.107.382,4	1.080.022,55	899.931,28	912.396,68	911.883,93
Doanh thu	Tr.đồng	489.225,74	703.853,67	714.034,55	1.150.455,67	1.265.334,5	1.509.162,13	1.070.572,59	979.988,04
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	17.452,74	18.836,69	25.115,39	29.023,4	24.923,86	27.013,95	26.300,71	26.028,71
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	13.866,84	11.453,36	21.134,02	22.603,82	19.536,52	20.799,84	20.026,75	19.370,25
Nộp ngân sách	Tr.đồng	91.922,03	169.868,96	156.007,29	265.733,30	259.974,4	290.468,79	233.076,42	225.794,35
Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	11.135	12.764	14.510	14.348	14.899	16.800	16.457	18.368
Thu nhập bình quân	1000đ/ng-th	11.859	13.724	15.472	15.367	15.903	17.880	17.534	19.493